

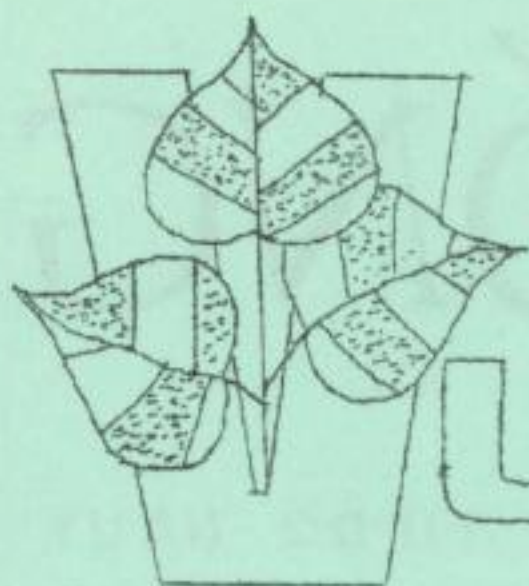


VƯỢT SÓNG

LIÊN HIỆP HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO NAUY

nguyệt san . thông tin . liên lạc . văn nghệ . số 5 ngày 20 5 1 . hồ mới





Vượt sóng

.số 5 : LỄ PHẬT ĐẢN 2524
.phát hành ngày 25.5.1980
.hình bìa : Chùa Xá-Lợi

TRONG SỐ NÀY

.lá thư tòa soạn
.phật giáo và lịch sử dân tộc
.mừng phật đản -thơ-
.tôn giáo và chánh trị
.người việt nam đạo phật
.lời nhớ băng tuyết -thơ-
.đêm tháng tư
.saigon gia-định
thiên tình sử chùa từ ân
.ngày đến bergen
.việc nước việt nam phải do
người việt nam tự giải quyết
.xăm hỏi -thơ chưa-
.quê hương và tuổi trẻ
.tình động phương -thơ-
.tuổi hồng
+quì con nít
+thái tử tất đạt đa
+chuông trống mõ
+đổ vui
+đội bạn
.tận hiến -thơ-
.tin tức
.sinh hoạt
.thư tín

vượt sóng
đào quang mỹ
đăng trình
nguyễn trần
phi ngọc hải
h.h.t.
kh.
hải tú
cao vị hoàng
dương kiên

trương bảo sơn
lê ngông nghênh
trâm saigon
nguyễn chánh tâm

chị huyền
nguyễn chinh
sóc nâu
minh tuyết
hoàng ái
hoài mỹ

Địa chỉ liên lạc

Vùng đông Na-Uy

PHI NGỌC HẢI
4311 Sognsvn 85.
Oslo 8 . NORGE

Bergen

ĐÀO QUANG MỸ
Olsvikåsen 138
5071 Loddefjord.NORGE



Nhân dịp Lễ kỷ niệm Đức Thích Ca Mâu Ni giảng sinh năm thứ 2524, Liên Hiệp Hội Thân Hữu Người Việt Tự Do Tại Na Uy chân thành gửi đến quý vị thân hữu cũng như toàn thể anh chị em hội viên lời cầu chúc tốt đẹp nhất và mong tất cả thân - tâm thường an lạc để luôn luôn nhận rõ bốn phận cũng như trách nhiệm của mình đối với 60 triệu đồng bào đang cực khổ ngày đêm ở trong nước.

Năm nay cũng như năm trước, một số thân hữu và anh chị em hội viên thắc mắc và đòi hỏi chúng tôi tổ chức Đại Lễ Phật Đản. Xin quý vị thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn của chúng tôi vì ngày Phật Đản, qua kề cận với ngày Quốc hận 30.4, mà đã tổ chức ngày Quốc hận rồi, chúng tôi không có đủ khả năng nhân sự cũng như về tài chánh để tổ chức thêm nữa. 'Phủ' quý sinh lễ nghĩa' và 'cái' khó nó bó cái khôn', chẳng vì thế mà VƯỢT SỐNG số Quốc hận đã lem luốc khi đến tay bạn đọc và báo gửi về Bergen, và Hamar đã đến quá trễ. Đó là cái khuyết điểm hà tiện của Ban biên-tập vùng Đông. Xin thành thật cáo lỗi, nhất là bạn đọc tại Bergen và Hamar.

Nhân mùa Phật Đản, để chúng tôi tinh thần đoàn kết và tương thân tương ái lẫn nhau, các Ban chấp hành Hội Thân Hữu Người Việt Tự Do tại Bergen, Kristiansand, Trondheim và Vùng Đông Na Uy đã thỏa thuận cùng nhau họp tại Oslo vào ngày 30.5 năm 1980. Trong phiên họp này sẽ bàn dứt khoát vấn đề thống nhất hoặc liên hội cho Cộng đồng người Việt Tự do tại Na Uy.

Chúng tôi hy vọng với tinh thần BI, TRÍ, DŨNG của Đức Thích Ca, phiên họp sẽ gặt hái được kết quả hoàn toàn tốt đẹp và sớm có một Ban chấp hành để nói lên cái tiếng nói chung của Cộng đồng Người Việt Tự Do tại Na Uy.

VƯỢT-SỐNG

.đào-quang-mỹ

Phật-Giáo
VÀ
Lịch-Sử
Dân-Tộc

Đức Tất Đạt Đa (Siddhârtha) ra đời tại thành Kapilavasta, phía bắc Ấn-Độ vào thế kỷ thứ VI và mất khoảng năm 480 trước Tây lịch. Ngài thuộc dòng dõi vua chúa, có vợ con nhưng vì thấy người đời bị trầm luân trong các khổ não sinh lão, bệnh, tử, nên ngài từ bỏ mọi quyền quý đi tu trong 6 năm, sau đó đi thuyết pháp về đạo của ngài hầu cứu vớt chúng sinh thoát khỏi bể khổ cuộc đời. Khởi đầu đạo Phật bành trướng ở khu vực sông Hằng-Hà (Gange), nơi sinh trưởng của Đức Phật, sau đã lan tràn khắp nơi trên nước Ấn-Độ.

.PHẬT GIÁO DU NHẬP VÀO VIỆT NAM :

Về đời nhà Tây Hán -thế kỷ thứ I - Phật giáo bành trướng sang Trung Hoa. Đến cuối thế kỷ thứ II, đầu thế kỷ thứ III, nước Tàu rơi vào cảnh tương tàn với những cuộc nội loạn đẫm máu, do vậy rất nhiều người Trung Hoa đã bỏ nước đi qua các quốc gia lân bang, trong số đó có những vị sư Tàu đến tị nạn tại miền Bắc Việt Nam, nhờ đó người Việt khởi sự biết đến Phật giáo.

Ngoài ngả Trung Hoa nói trên Phật giáo còn du nhập vào Việt Nam bằng đường Thái Lan, Lào và Cao Miên do chính các vị sư Ấn Độ thuộc sắc người Thiên-Trúc (Inde), Khang Cự (Sogdinae), Nguyệt Thị (Indoscythe) đến Việt Nam để truyền đạo.

Vào khoảng thế kỷ thứ II sau Tây lịch, Phật giáo chia làm hai phe : Tiểu thừa (hay Nam tôn) và Đại thừa (Bắc tôn). Phái Bắc tôn vào Việt Nam qua ngả Trung Hoa và phái Nam tôn do ngả Thái-Lan, Lào và Cao Miên như vừa nói trên đây. Lúc khởi đầu tuy Phật giáo đã được dạy trong dân gian, nhưng chưa có tổ chức gì mãi đến thế kỷ thứ VII Phật giáo mới dần dần trở nên thịnh đạt trong dân tộc Việt Nam.

.PHẬT GIÁO QUA MỘT, HAI TRIỀU ĐẠI. ĐIỂN HÌNH :

Việt Nam trong cùng một thời, đón nhận 3 tôn giáo lớn cùng từ Trung Hoa mà đến và 3 tôn giáo này hòa hợp lẫn nhau, do đó ta gọi là 'Tam giáo đồng-nguyên'. Đó là Nho giáo, Lão giáo và Phật giáo. Cả 3 tôn giáo đã thay nhau chiếm những giai đoạn thịnh suy trong lịch sử Việt Nam. Riêng đạo Phật đã cực thịnh ở đời nhà Lý và nhà Trần.

* Nhà Lý : Đạo Phật đến đời nhà Lý được coi là quốc giáo. Các Vua nhà Lý đều sùng đạo Phật, do đó giáo lý Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm tới việc cai trị nước.

-Vua Lý Thái Tổ vốn xuất thân từ cửa thiền nên rất sùng đạo. Nhà vua trọng đãi các tu sĩ xuất công quỹ để dựng chùa, như chùa Thiên Đức (Bắc Ninh), nhiều ngôi chùa ở ngoại thành Thăng-Long (như chùa Hùng Thiên Tự, Vạn Tuệ, Thăng Nghiêm, Thiên Vương, Thiên Quang, Thăng Thọ, Long Hưng) và trong thành Thăng Long (như chùa Chan giáo). Nhà vua còn đặt ra các chức để phong cho các tu sĩ Phật giáo như chức Quốc sư, Tăng thống, Tăng lục, Tăng chính, Đại Hiện Quan. Tháng 6 năm Mậu Ngọ (1018) vua sai hai cận thần Nguyễn Đạo Thanh và Phạm Hạc đi Trung Hoa thỉnh kinh Tam tạng về để vào kho Đại Hưng.

-Vua Lý Thái Tông cho xây cất 950 ngôi chùa, trong số này có chùa Một Cột (dựng năm 1040) tên chữ là Diên Hựu Tự, và đồng thời cho họa hơn một ngàn tượng Phật để dân chúng ở khắp nơi trong nước thờ cúng.

-Vua Lý Thánh Tông cho xây chùa Sùng Khánh (gần Hà Nội) và dựng ngôi tháp 12 tầng (tháp Báo Thiên), đúc một chuông đồng nặng 12.000 cân.

Các vị vua kế tiếp của nhà Lý cũng góp phần lớn lao vào việc phát huy Phật giáo tại nước ta.

* Nhà Trần : Nói một cách tổng quát, đạo Phật dưới đời nhà Trần cũng thịnh đạt không kém gì đời nhà Lý. Các vua cũng rất sùng mộ đạo và luôn luôn chú trọng đến việc chấn hưng Phật giáo.

-Vua Trần Thái Tông năm 1231 ra lệnh cho dân chúng họa tượng Phật trên vách ở các nhà trạm công cộng. Tới năm 1296 vua cho đúc 330 chuông đồng để phát cho các ngôi chùa ở trong nước. Vào những ngày lễ lớn của Phật

giáo, vua thường ban ân xá cho các phạm nhân, miễn thuế cho dân chúng.

-Vua Trần Thánh Tông năm 1262 cho xây chùa Phổ Ninh (Nam Định), cho phân phát kinh sách Phật khắp nơi trong nước. Ngoài ra vua còn cử Trần Khắc Dung sang Trung Hoa thỉnh kinh Tam tạng về để ở điện Thiên Trường.

-Vua Trần Minh Tông năm 1321 cho mở cuộc thi tuyển tăng ni, và đến năm 1395 nhà vua lại mở một khóa tuyển tương tự để phân định những bậc chân tăng và giả tăng.

-Đặc biệt vua Trần Nhân Tông khi về già đã nhường ngôi cho con rồi lên tu trên núi Yên Tử. Nhà vua đã lập ra phái Trúc Lâm (ngài xưng là Trúc Lâm cư sĩ), thiền phái đầu tiên do người Việt Nam sáng lập.

Điều đáng chú ý là dưới đời nhà Trần tinh thần Phật giáo được coi trọng và thoát ra khỏi tinh thần mê tín dị đoan.

Dưới cả hai triều Lý và Trần song song với việc chấn hưng Phật giáo, các vua còn đem Phật giáo vào việc học hành và thi cử, chẳng hạn như năm 1195 vua Lý Cao Tông đã mở khóa thi Tam giáo (Phật, Khổng, Lão).

Tuy nhiên không phải triều đại nào Phật giáo cũng được sùng mộ như đời Lý-Trần, trái lại cũng có những giai đoạn Phật giáo bị suy yếu, như thời Minh thuộc, người Trung Hoa đã thu hết kinh điển về Tàu nên Phật giáo cũng sa sút theo. Dưới thời Hậu Lê, Phật giáo không còn giữ được địa vị quốc giáo nữa. Đời Thánh Tông, vị vua rất sùng học nên đã cấm không cho xây cất thêm chùa chiền ...

Nói tóm lại, Phật giáo có thăng-giảm trong lịch sử dân tộc Việt Nam, nghĩa là đã đạt tới đỉnh sự cực thịnh, nhưng nếu có 'giảm' thì cũng chỉ tương đối mà thôi. Điều này chứng tỏ rằng Phật giáo đã hòa nhập với dân tộc Việt, nên người ta có thể nói vào bất cứ

giai đoạn lịch sử nào đạo Phật cũng vẫn được đa số dân chúng sùng bái.

ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO TRONG VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM :

* Trong văn chương bác học : Thành phần đầu tiên chịu ảnh hưởng của Phật giáo trước hết phải kể tới các giới sĩ phu. Những người này nhờ có chữ nên được cơ hội đọc các kinh sách về Phật giáo, am hiểu giáo lý đạo Phật. Cũng vì vậy khi làm thi phú, hầu hết các sĩ phu đã phản ánh ít nhiều tư tưởng của Phật giáo trong các tác phẩm của mình. Chẳng hạn văn chương đời Lý hầu hết do các thiền sư sáng tác, do đó mang nặng tư tưởng Phật giáo. Các thiền sư nổi tiếng về văn học vào thời này là Sư Vạn Hạnh, Viên Chiếu, Bảo Giác (với tác phẩm Viên Thông tập), Khánh Mỹ (với Ngô Đạo thi ca tập) ...

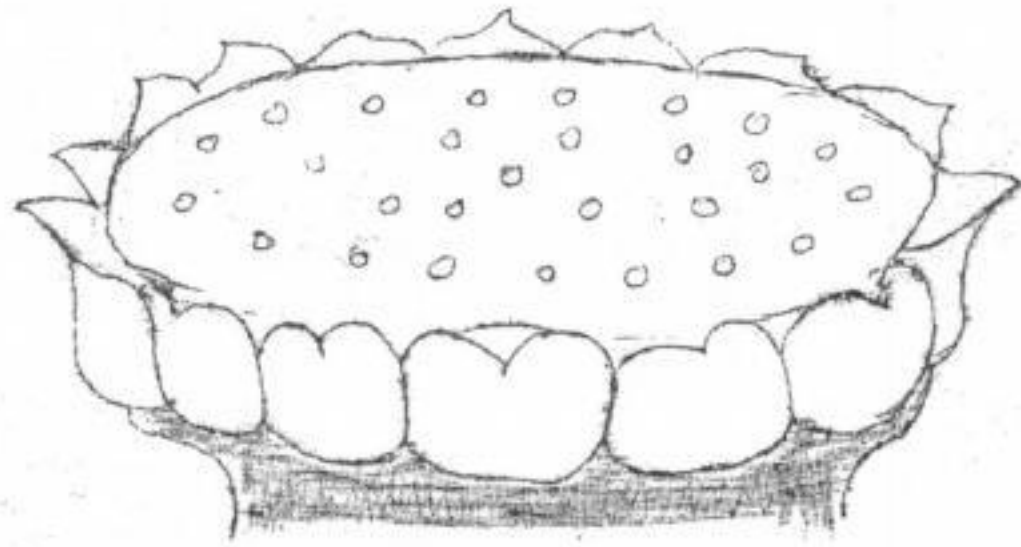
Đáng kể hơn cả là hai tác phẩm lớn vào bậc nhất trong nền văn chương bác học của ta chịu ảnh hưởng sâu đậm tư tưởng đạo Phật, đó là truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du và Oán ngâm khúc của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều.

Ngoài ra các thi sĩ khác, đặc biệt khi đã về hưu, không những họ chỉ thấm nhuần tư tưởng Khổng-Mạnh và Lão - Trang, mà hầu hết còn lấy tư tưởng của Phật giáo làm lẽ sống cho những ngày còn lại của cuộc đời.

* Trong văn chương truyền khẩu : Tuy nhiên không chỉ những người trí thức mới biết đến Phật giáo, trái lại, những người bình dân quanh năm chân lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối cả đời không động được tới cuốn sách, không đọc được lấy 1 chữ, thế mà họ cũng đã biết và tin theo đức Phật, cũng đã chịu ảnh hưởng sâu xa giáo lý của đạo Phật như chuyện Phật Bà Quan Âm, chuyện Mục Liên Thanh Đề, chuyện Lê - hiếu Chấn xương viếng địa ngục hay Hồi Dương Nhân Quả ... đã được người bình dân tâm niệm hoặc truyền tụng cho nhau từ đời này tới các thế hệ khác. Người ta tin và sống với những điều đức Phật dạy. Chẳng hạn quan niệm của Phật giáo về luật 'nhân-quả' đã được giới bình dân đem áp dụng trong cuộc sống thực tế qua những thành ngữ sau đây :

- ác giả ác báo,
- ăn mặn khát nước
- ăn lăm trả nhiều ...

Theo luật trên, những gì ta làm trong hiện tại, tức là ta gieo 'nhân' để rồi kiếp sau - tùy theo 'nhân' tốt hay xấu - ta sẽ nhận 'quả' tốt hay xấu. Do vậy, người bình dân họ cố gắng thực hiện những 'nhân' tốt để mong sớm thoát vòng luân hồi mà lên cõi Niết Bàn :



'Thí một chén nước, phước chất bằng non' !

Sống thực với đức 'tù, bi, hỉ, xả' người
dân biết quên mình cho tha nhân, bởi vì :

'Dù xây chín bậc phù đồ,
Không bằng làm phước cứu cho một người'

Cũng vì thâm nhuần đạo lý của Phật, người
bình dân không những tránh điều giả dối kiểu
'khẩu Phật tâm xà' mà còn chê trách những kẻ
nào thiếu 'chánh tâm' thiếu 'chân tu'. Ngay cả
với các vị sư sãi, bản chất người bình dân, rất
tôn trọng các bậc tu sĩ, nhưng với những kẻ còn
lắm 'tham, sân, si', lợi dụng áo nhà tu để gieo
rắc những điều bất nghĩa, bất chính, hoặc phạm
giới, sống không xứng đáng địa vị của mình hoặc
thiếu đạo đức, kém tác phong... thì người bình
dân không ngại kết án một cách thẳng thắn và
nặng nề như :

'Lỗ miệng thì nói Nam Mô,
Trong lòng lại chứa 3 bồ dao găm'

bởi vì họ quan niệm theo giáo lý của đạo Phật
rằng :

'Người ta hữu tử hữu sanh,
Sống cho xứng phận, thác dành tiếng thơm ...'

Tóm lại Phật giáo không những chỉ có ảnh
hưởng trong lãnh vực tín ngưỡng mà còn hòa
nhập vào mọi phương diện khác, như tình cảm, đời
sống vật chất, nhân sinh quan ... của người bình
dân Việt Nam. Giáo lý nhà Phật đã trở thành thứ
kim chỉ nam cho mọi sinh hoạt của quần chúng,
chẳng thế mà hàng ngày không thiếu những người
ăn chay, tránh sát sinh, đi lễ chùa động... thời
chịu đựng đau khổ trước cảnh đời phù du...

PHẬT GIÁO NGÀY NAY :

Như trên đã nói, Phật giáo từ lâu đã trở
thành thứ tín ngưỡng của dân tộc. Trải qua bao
thăng trầm của lịch sử, Phật giáo luôn luôn hiện
diện sống động hay đứng hơn đã hòa đồng với
những vinh quang hoặc với những tủ nhục, những
thịnh đạt hoặc suy đồi của dân tộc Việt Nam.
Ngày nay Phật giáo đã trở thành tôn giáo lớn
nhất ở Việt Nam. Số tín đồ chiếm đại đa số so
với các tôn giáo khác. Cũng vì vậy số phận của
người dân Việt Nam cũng là số phận của Phật
giáo và ngược lại.

Sau 30.4.1975, ngày đất nước bị rơi vào tay
bọn Cộng sản vô thần, người dân bị thống trị
trong kiếp nô lệ bởi tà thuyết Mác-Lê do những
con người khát máu thực hiện một cách cuồng
diên. Số phận người dân bị đất như vậy lẽ đương



nhiên đạo Phật cũng chịu chung một hoàn cảnh. Karl Marx cho rằng 'Tôn giáo là thứ thuốc phiện, làm cản trở bánh xe cách mạng' do đó 'phải tiêu diệt mọi thứ tín ngưỡng'. Bởi vậy người ta không ngạc nhiên khi thấy bọn Cộng sản Hà Nội triệt tiêu tín ngưỡng của người dân Việt. Hơn nữa giáo lý của đạo Phật hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa Cộng sản. Đức Phật dạy 'từ, bi, hỷ, xả' và 'cứu nhân độ thế' thì Cộng sản chủ trương 'đấu tranh giai cấp' và 'cách mạng sắt máu'. Giáo lý đạo Phật khuyên tín đồ 'tu đức' để được tiêu diêu miền cực lạc, tức là lên cõi Niết Bàn, thì bọn Cộng sản đưa ra 'duy vật biện chứng pháp' ...

Cùng với các tôn giáo khác, đạo Phật bị cộng sản bách hại dã man. Hơn bao giờ hết Phật giáo đang chịu một cuộc pháp - nạn kinh khủng nhất trong giáo sử và lịch sử dân tộc. Cộng sản dùng mọi hình thức, mọi mảnh khối quý quyết để ngăn cấm hoặc cản trở các tín đồ lui tới chùa chiền, hoặc thực hiện các nghi thức thờ phụng, cúng bái, giữ giới luật. Tất cả tài sản, tinh thần, vật chất của giáo hội bị Cộng sản tịch thu, chiếm đoạt một cách thật trắng trợn hoặc ngụy trang dưới danh nghĩa 'tự hiến cho cách mạng'. Hàng ngàn, hàng vạn ngôi chùa bị cộng sản phá hủy, hay cưỡng chiếm để biến thành những trụ sở, những nơi học tập, chủ thuyết Mác-Lê hoặc thành những trại giam. Các tăng ni hoặc bị cộng sản bắt buộc hồi tục, một số bị giết hại hoặc bị cầm tù cho đến chết như trường hợp của Thượng tọa Thích Thiện Minh, Thượng tọa Thích Quảng Độ ...

Tuy nhiên những sự kiện trên không có nghĩa là Cộng sản đã thành công trong việc triệt hạ các tôn giáo nói chung và đạo Phật nói riêng, trái lại những sự kiện đó minh chứng một cách hùng hĩ rằng cộng sản đã và đang vi phạm tới một thứ quyền căn bản thiêng liêng nhất của con người, đó đó chúng phải đối đầu với một sức đề kháng mãnh liệt vô biên của người Phật tử và rồi chắc chắn chúng sẽ bị hủy diệt theo tà thuyết Mác-Lê của chúng. Lịch sử nhân loại và lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh một cách mạnh mẽ rằng bất cứ một chế độ nào phi nhân, đi ngược với ý dân thì dù chúng có quý quyết đến đâu rồi cũng sẽ sớm một chiều bị lật đổ và tiêu diệt. Bọn Cộng sản Việt Nam đã gieo bao tội ác, ắt chúng sẽ phải bị quả báo một cách đích đáng. Và ngày đó sẽ không còn bao xa, vì :

'Đời xưa quả báo còn chầy,
Ngày nay quả báo thấy ngay nhân tiền.'

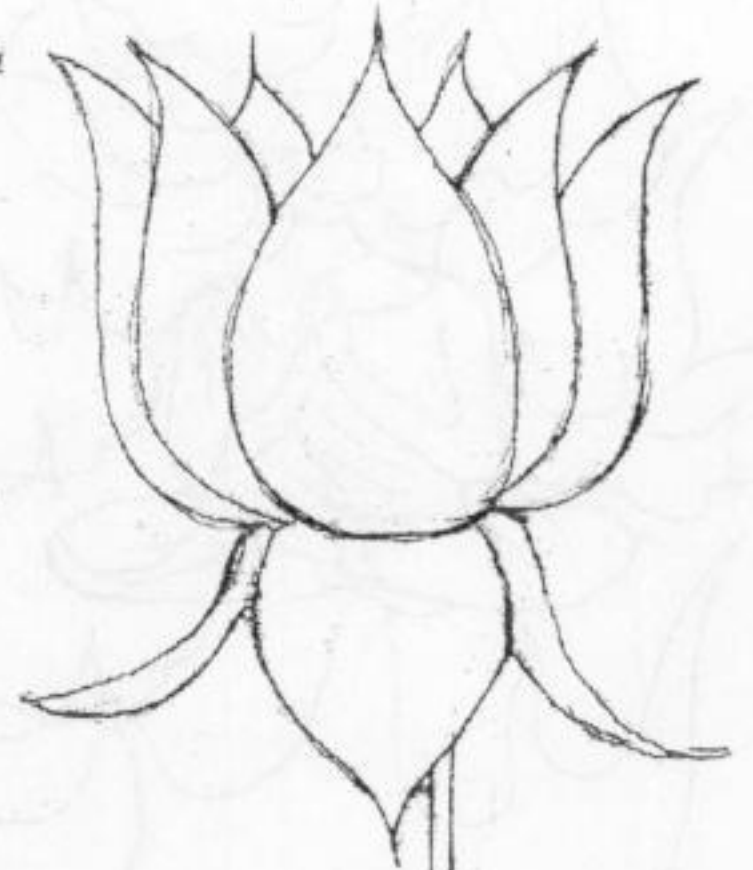
Trong quá khứ Phật giáo đã từng cùng với toàn dân Việt tạo nên được những trang sử vẻ vang cho đất nước thì ngày nay hãn Phật giáo cũng sẽ đóng một vai trò quan trọng tất yếu trong việc giải thoát quê hương Việt Nam khỏi gông cùm của bọn Cộng sản vô thần.

ĐÀO QUANG MỸ
(kỷ niệm Phật Đản 2524)

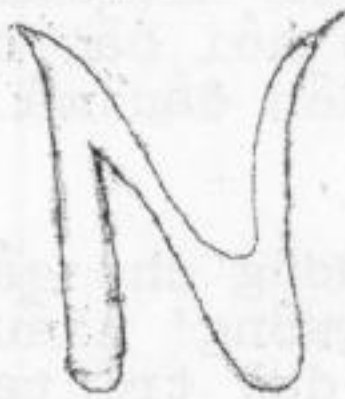
(x)-Sách tham khảo :

- Việt Nam sử lược (I) của Trần Trọng Kim,
- Việt Nam Văn Học Sử yếu của Dương Quảng Hàm,
- Lược sử văn minh Việt Nam của Hà Mai Phương.

M Phật-Dân



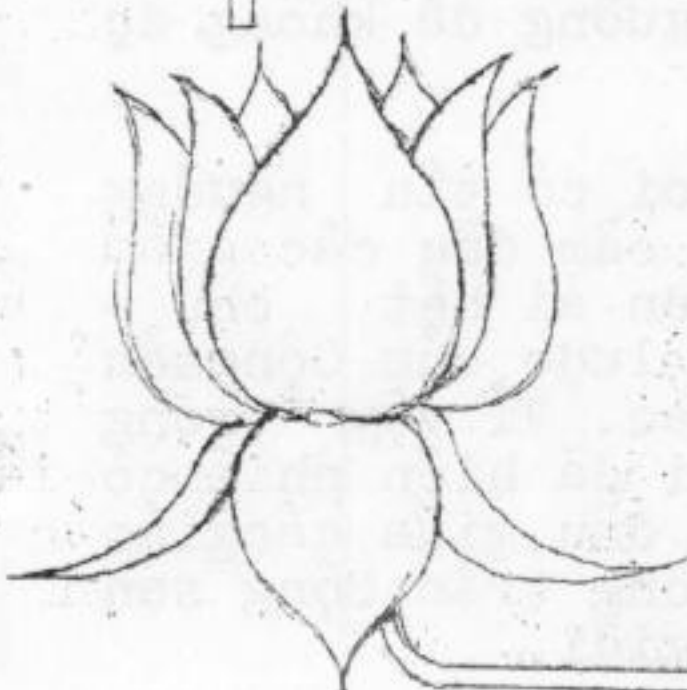
Một buổi sáng hồng tươi
Nơi vườn hoa vương giả
Nở vạn đóa ưu đàm
Dâng ngát hương tinh khiết
Năm sắc mây sáng lòa
Ánh hào quang chiếu tỏa
Mừng Đức Phật dân sinh.



Thế gian cõi mịt mờ
Chúng sinh muôn phiền não
Nghiệp chướng Tham, Sân, Si
Khổ, sanh, Già, Bệnh, Chết



Người đến soi sáng đời
Vạch nẻo đường chân lý
Tủ-diệu-đế nhiệm mầu
Cứu trần gian thoát khổ
Qua bờ Giác, là Mê.



Phật Thích-Ca Mâu - Ni,
Ánh đạo vàng bát diệp
Rực rỡ cõi trời Đông
Soi đường cho nhân Loại...

ĐANG-TRÌNH

QUÊ NHÀ MONG ĐỢI ANH ƠI . . .
SỐNG NƠI ĐẤT KHÁCH VUI CHƠI SAO ĐÀNH ?



Tôn Giáo VÀ Chính Trị

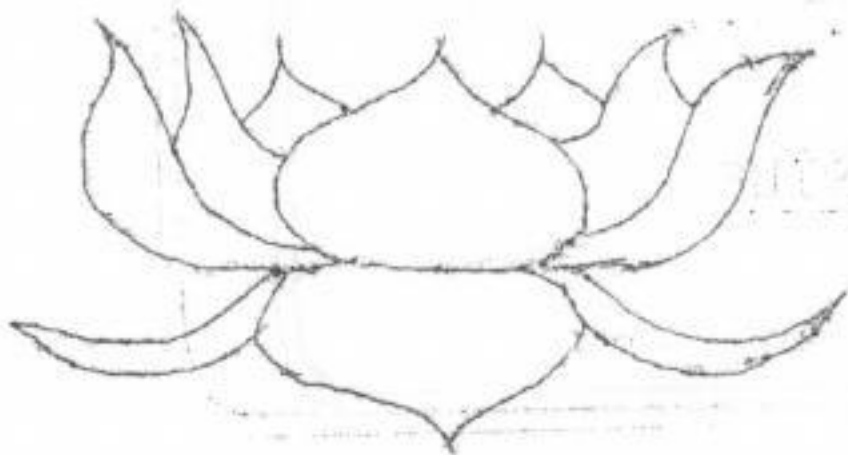
NGUYỄN-TRẦN

Một trong những tự do căn bản của con người là tự do tín ngưỡng.

Một trong những mục tiêu chủ yếu của Cộng sản là tiêu diệt tôn giáo.

Một trong những kinh nghiệm đau thương tại miền Nam Việt Nam trước năm 1975 là sự hãm hống giữa chính trị và tôn giáo.

Nhân ngày Đản Sinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Người Việt Tự-Do nói chung và tín đồ các tôn-giáo nói riêng, có lẽ nên để một vài giây phút suy tư về phương-thức đấu tranh chính trị với Cộng sản trên căn bản hữu thần nhưng không hãm hống tôn giáo với chính trị.



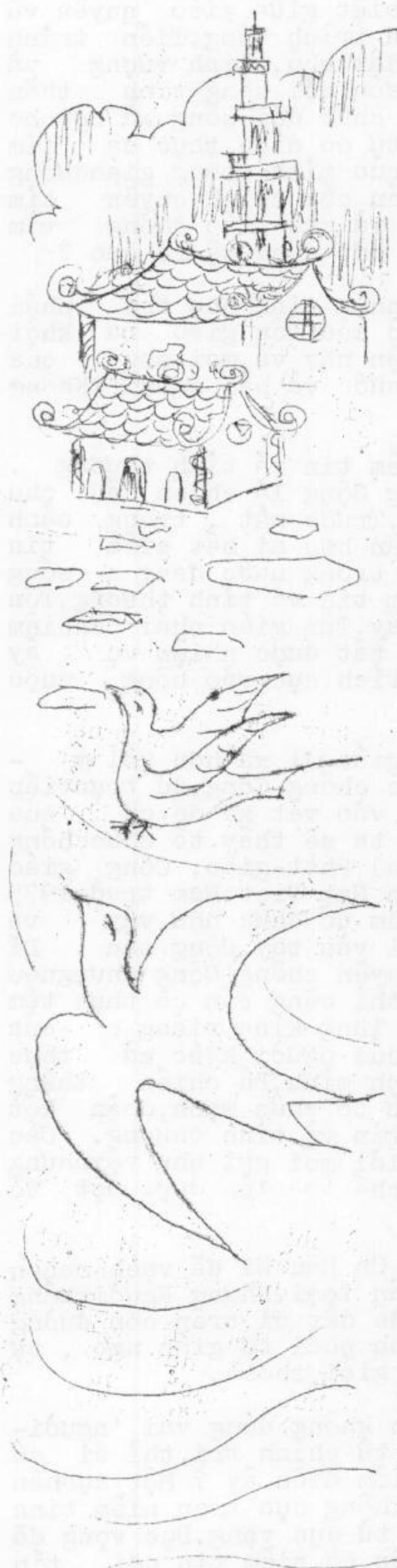
Sách lược của Cộng sản đối-với các tôn giáo đã hết sức rõ-ràng. Chúng khẳng định 'tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân', do đó không thể có sự 'chung sống' giữa Cộng sản và tôn giáo. Điều chúng tuyên bố tự do tín ngưỡng

là điều hoàn toàn mỉa mai. Nhưng Cộng sản có thể nói bất cứ điều gì dù mỉa mai đến đâu mà không ngượng miệng.

Để phô trương cho cái gọi là 'tự do tín ngưỡng' kiểu Cộng sản chúng cũng duy trì tại các thành phố lớn đền, chùa, nhà thờ với những 'giáo hội yêu nước' (nghĩa là yêu xã hội chủ nghĩa) cầm đầu hoặc kiểm soát bởi 'đại đức, thượng tọa, linh mục ... quốc doanh'. Nhưng điều đó không chee mắt được ai và một trong những nguyên do khiến nhân dân miền Nam đã ào-ạt bỏ nước ra đi là vì tự do tín ngưỡng đã không được tôn trọng.

Những người có tín ngưỡng nhất là các vị cầm đầu các giáo hội, hiểu rõ hơn ai hết chủ-trương và sách lược của Cộng sản đối với tôn giáo. Vì vậy trong lịch sử cận đại đã hiển nhiên có một cuộc đương đầu giữa các giáo hội với các phong trào Cộng sản trên khắp thế giới.

Và miền Nam Việt Nam trước 1975, bên cạnh cuộc chiến bằng súng đạn còn có một cuộc chiến nữa, đặc biệt là giữa giáo hội Thiên Chúa và Cộng sản vô thần. Cuộc chiến đã hạ màn ra sao, chúng ta đều đã biết rõ. Nhưng kết thúc buồn thảm ấy phải chăng đã chứng



minh Cộng sản có chính nghĩa, triết lý Cộng sản có sức mạnh thu phục hơn triết lý các tôn giáo. Không, một ngàn lần chắc chắn không phải như vậy. Lý do chính yếu là các giáo hội và các chính quyền đã không đồng ý và không phân định được đâu là phạm vi đấu tranh của các giáo hội và đâu là phạm vi đấu tranh của các sức mạnh quân sự và chính trị. Cho nên thay vì tập trung nỗ lực đối phó với Cộng sản, các giáo hội và các chính quyền lại tập trung nỗ lực đối phó lẫn nhau. Đó là một sai lầm lịch sử mà nếu chúng ta quên chúng ta sẽ không đủ sức mạnh cho cuộc chiến để trở về quê hương.

Vậy giờ đây, hướng về cuộc đấu tranh mới, chúng ta phải nhận định như thế nào trước vấn đề : TÔN GIÁO và CHÍNH TRỊ .

Trước hết tôn giáo là một bộ phận trong công cuộc chiến đấu chống Cộng, và chỉ là một bộ phận. Cuộc chiến với Cộng sản là 1 cuộc chiến toàn diện nhằm bảo vệ và khôi phục mọi tự do căn bản của con người, trong đó tự do tín ngưỡng chỉ là một. Đề cao tự do tín ngưỡng, đấu tranh cho tự do tín ngưỡng là điều kiện cần, nhưng không phải là điều kiện đủ để xây dựng 1 ý thức hệ dân tộc, khai phóng và toàn diện làm nền tảng cho công cuộc chiến đấu chống Cộng.

Một tôn giáo, nói đúng ra một giáo hội không thể đóng vai trò lãnh đạo trong mặt trận đoàn kết chống Cộng vì với căn bản là tự do tín ngưỡng, Người Việt Tự Do có thể có nhiều tín ngưỡng khác nhau, do đó một giáo hội đóng vai trò lãnh đạo sẽ mặc nhiên giới hạn sự đoàn kết trong phạm vi các tín đồ của mình. Điều này mặc dù trái với triết lý các tôn giáo là tình thương rộng lớn nhưng lại là một thực tế khó phủ nhận được. Dưới thời cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Thiên Chúa giáo được trao phó nhiều trách nhiệm trọng yếu và cuộc khủng hoảng năm 1963 là bắt nguồn từ đó.

Mặt khác cũng cần phân biệt giáo hội và tu sĩ. Người tu sĩ là người rao giảng niềm tin, chấn dặt tín đồ về phương diện tinh thần. Nhưng người tu sĩ không được đào tạo để hoạt động chính trị. Người tu sĩ đồng thời là người lãnh đạo chính trị sẽ khiến cho các tín đồ không có đủ tự do tinh thần để phán đoán các hành động chính trị của vị tu sĩ, do đó nếu các hành động này đúng thì là một điều may mắn mà nếu các hành động này sai thì là một điều tai hại không thể sửa chữa được. Một sự 'mù - quáng chính trị' của các tín đồ do ảnh hưởng của các vị tu sĩ là điều khó quan niệm được hay nói 1 cách khác, chúng ta chống đối sự 'mù quáng chính trị' kiểu Cộng sản thì cũng không thể chấp nhận sự 'mù quáng chính trị' kiểu tôn giáo.



Các quốc gia Tây phương, từ sau thời kỳ trung cổ đã có sự tách biệt giữa giáo quyền và thế quyền. Đó là một tiến trình đúng. Tiến trình ấy đã đem lại tự do và dân chủ, thịnh vượng và hòa hợp. Giáo quyền sẵn sóc đời sống tinh thần cho tín đồ, thế quyền tổ chức đời sống xã hội cho nhân dân, một con người tự do đích thực đã tìm thấy giá trị đích thực của mình trong giáo đường cũng như ngoài xã hội. Nếu các chính quyền tìm cách trao giảng giáo lý và các giáo đường tìm cách đặt ra luật lệ thì đời sống sẽ ra sao ?

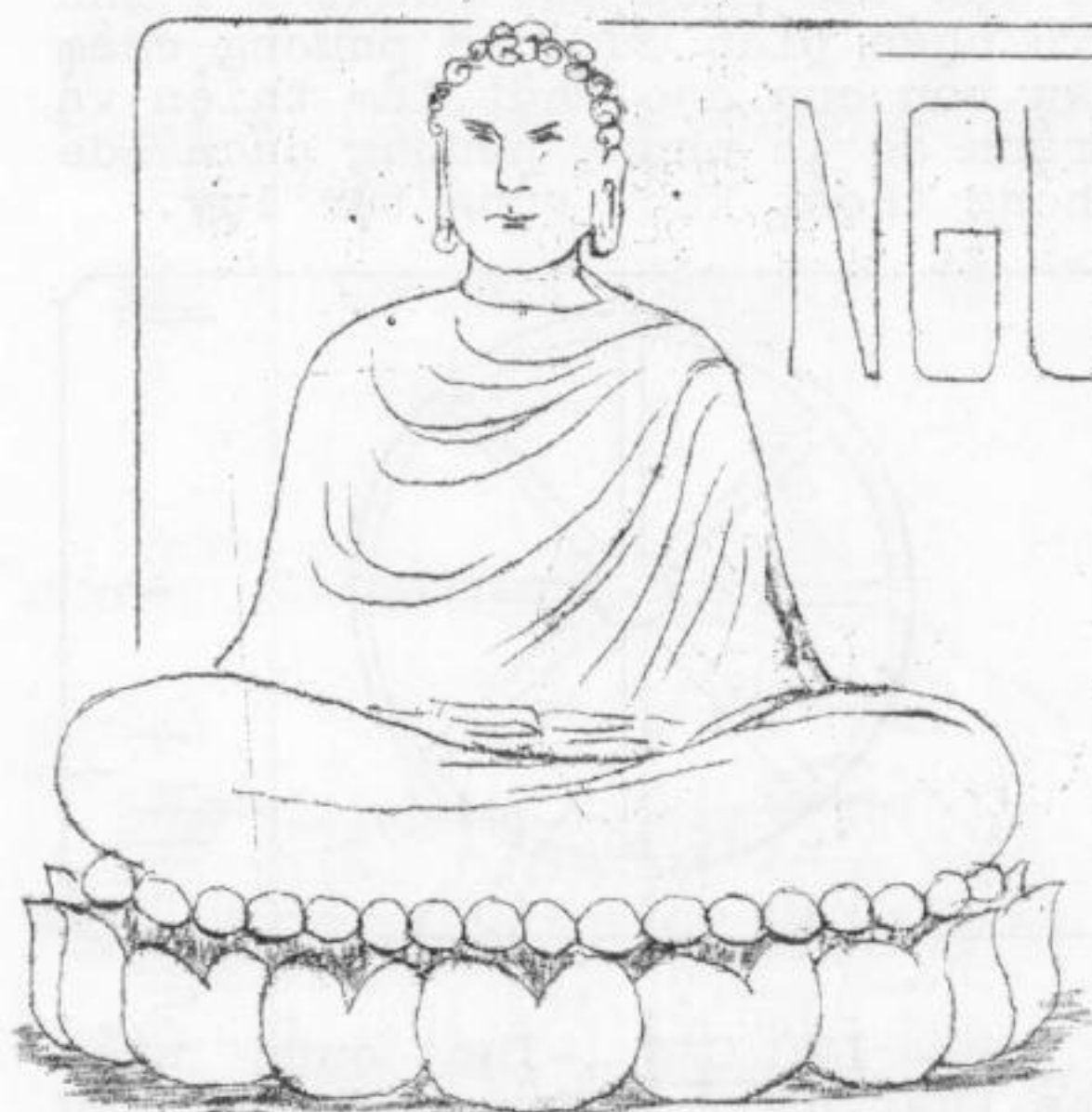
Đặt vấn đề và nhận định như thế phải chăng là loại bỏ vai trò của tôn giáo ra khỏi công cuộc chống cộng hiện nay và mai sau của Người Việt Tự Do trong nước và hải ngoại ? Không một triệu lần không !

Tôn giáo là niềm tin và tình thương . Chúng ta chiến đấu chống Cộng là chiến đấu cho niềm tin và tình thương. Trước mắt , trong cảnh ngộ lưu vong, chúng ta cần hơn ai hết niềm tin và tình thương. Đồng bào trong nước đang sống đọa đầy cũng cần có niềm tin và tình thương. Tôn giáo phải đem lại điều ấy. Tôn giáo phải có nhiệm vụ ấy. Nếu tôn giáo hoàn tất được nhiệm vụ ấy thì đã là một đóng góp tích cực vào công cuộc chống Cộng.

Nhưng nếu tôn giáo đi xa hơn với ý hướng lãnh đạo công cuộc chống Cộng, dù trực tiếp hay gián tiếp, thì đã đi vào vết xe đổ cũ của miền Nam Việt Nam. Chúng ta sẽ thấy tổ chức chống Cộng của (hoặc nhuộm màu) Phật-giáo, Công giáo Cao Đài, Hòa-Hảo ... Miền Nam Việt Nam trước 1975 đã có hàng chục, hàng trăm tổ chức như vậy và miền Nam Việt Nam đã rơi vào tay Cộng sản . Dĩ nhiên không ai có độc quyền chống Cộng nhưng nếu có thực tâm chống Cộng thì cũng cần có thực tâm đoàn kết, không nhìn qua lăng kính riêng của mình để thấy sự méo mó của người khác mà thực ra là sự méo mó của chính mình. Để chiến thắng Cộng sản chúng ta cần có tổ chức mạnh, đoàn kết rộng rãi dựa trên niềm tin và tình thương. Các tôn giáo có thể đưa ra lời mời gọi như vậy nhưng mỗi một tôn giáo không thể bao lập được một tổ chức mạnh như vậy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã vạch ra con đường giải thoát cho nhân loại. Nhưng Người không cầm tay mỗi chúng sinh để dắt đi trên con đường của Người. Mỗi chúng sinh phải tự giác ngộ , tự dẫn thân trên con đường giải thoát.

Đức Phật Tổ còn không đóng vai 'người-lãnh đạo', nói theo danh từ chính trị, thì ai có thể nhân danh Người để làm điều ấy ? Một sự nhân danh như vậy chắc chắn không dựa trên niềm tin mà chỉ có thể phát xuất từ dục vọng. Dục vọng đã làm mất nước, mất cả quyền có niềm tin nơi tín ngưỡng thiêng liêng của mình. Mùa Phật Đản năm nay và cho đến bao giờ quê hương sạch bóng bọn vô thần buôn Phật bán Chúa, phải chăng đều là mùa của xám hối ?



NGƯỜI VIỆT NAM ĐẠO PHẬT

.PHI-NGỌC-HẢI

Nhân mùa Phật Đản 2524, tôi xin ghi lại cuộc nói chuyện giữa tôi và một vị giáo sư Na uy, ông Harald A. Johansen chuyên khảo cứu về các tôn giáo.

Hỏi : Anh theo đạo gì ?

Đáp : Tôi theo đạo Phật

Hỏi : Ở Na uy này không có chùa làm sao anh đi lễ ?

Đáp : Không phải ở Na uy này tôi mới không đi lễ vì không có chùa mà ngay tại Việt Nam, 90% Phật tử cũng ít khi đến lễ ở chùa. Tôi quan niệm Phật ở trong tâm chứ không phải hằng tuần đi lễ chùa mới là theo đạo Phật.

Hỏi : Anh có thuộc kinh kệ không

Đáp : Kinh kệ trong Phật giáo có rất nhiều nhưng tôi cũng như đa số những người Việt Nam theo đạo Phật chưa hề đọc bao giờ. Như tôi đã nói khi nãy là Phật tại tâm nên chúng tôi chỉ thuộc có 2 câu mà thôi :

- Những lúc bình thường niệm Nam Vô A Di Đà Phật.

- Những lúc lâm nguy niệm : Nam Vô Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát.

Độ du nhập qua các nước Á-châu như Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan, Tích Lan v.v...

Tại Việt Nam, Phật giáo ở miền Bắc vì gần Trung Hoa nên chịu ảnh hưởng của Phật giáo Đại thừa, còn miền Nam vì gần Thái Lan và Cao Miên nên chịu ảnh hưởng của Phật giáo Tiểu thừa.

Phật giáo đại thừa như sư miền Bắc thường mặc cà sa nâu chú trọng đến lý thuyết và kinh tạng, dùng nó để GIÁC DẦN DẦN cho kẻ tu hành, đọc nhiều mới ngộ đạo để thành Phật.

Phật giáo tiểu thừa như các sư miền Nam thường mặc cà sa màu vàng chú trọng khách sạn Phật giáo đại thừa. Tiểu thừa cho rằng đại thừa tu như thế rất khó thành Phật. Chỉ có hy vọng kéo nhiều người về gần Phật tánh, thành ra mỗi người đi tu đều độ cho mình và độ cho cả thiên hạ một thể. Môn phải tiểu thừa cho rằng đại thừa độ cho mình còn chưa xong còn độ cho ai được nữa. Vậy hãy độ cho mình trước đã. Vì thế tiểu thừa khi đi tu không có tiền trong túi trong khi đại thừa được nhận tiền của thập phương. Tiểu thừa chú trọng đến hành xác, ai cho gì ăn nấy, ngủ

Dưới thời nhà Lý, Vạn Hạnh Thiền sư đã phối hợp giữa Đại-thừa và Tiểu-thừa để tìm ra 1 triết lý riêng cho Phật-giáo ở Việt Nam. Đó là môn pháp: Tu - Niệm. Phép Tu-Niệm đưa đến kết quả là:

- Phép tu rất giản dị không cần phải suốt đời nghiên cứu kinh kệ như Đại-thừa đang tu rồi khi chết cũng chỉ đến gần cửa Phật là cùng chứ không vào được cõi Phật.

- Nó lại thực tế hơn Tiểu thừa ở chỗ không phải phớt bỏ hết nhiệm vụ đời như kiến quốc xây dựng xã hội gia đình hàng ngày mà kết quả chắc đã kèm phép tu quá quên thực tại đời sống như phép của Tiểu thừa.

Phép Tu-Niệm chỉ cần:

1.- Đọc 6 chữ NAM VÔ A - DI ĐÀ PHẬT thay thế cho việc đọc thiên kinh vạn sách của Đại-thừa.

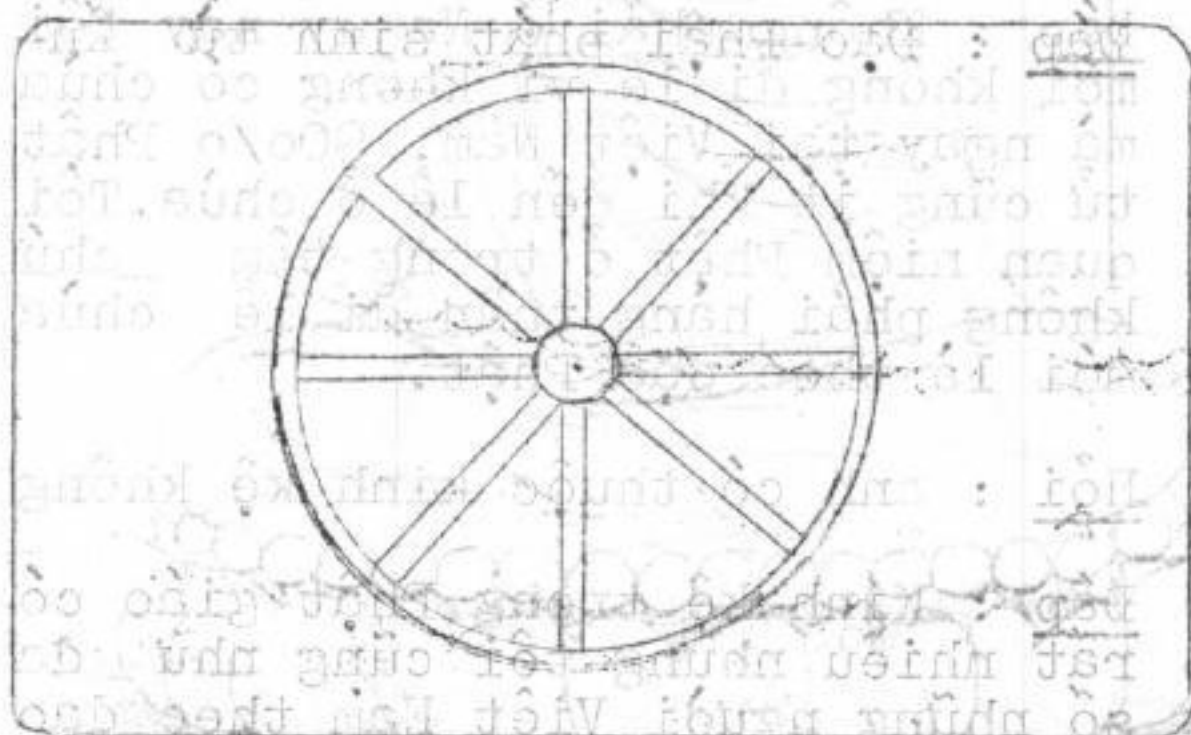
2.- Hàng ngày phải làm việc đời luận luận, khi mệt thì nghỉ khi khỏe thì làm. Trong lúc làm và nghỉ đó không suy nghĩ về cuộc sống hiện tại thì lúc đó có thể coi là CHÂN NHƯ để liên lạc với Phật-tánh.

Hỏi: Anh biết gì về triết lý của nhà Phật?

Đáp: Triết lý của đạo Phật thật mệnh mông không biết đâu mà nói. Riêng tôi chỉ hiểu đại khái về thuyết luân hồi và lục căn mà thôi:

1.- THUYẾT LUÂN HỒI. - Thuyết luân hồi đi liền với ý niệm về 'nhân quả và nghiệp báo'. Theo quan niệm của nhà Phật, 1 kiếp sống chỉ là một quãng đường ở trên vòng nghiệp chương, linh hồn khi rời thể xác sẽ đầu thai vào thể xác khác không nhất thiết phải dưới dạng nào cho đến khi hết vòng nghiệp chương. Nguyên nhân đưa đẩy những sự kiện xảy đến cho ta trong cuộc

đời này nằm trong hành vi của ta ở kiếp trước và ngược lại những hành vi của ta làm trong kiếp này sẽ vận vào kiếp sau của ta. Vì thế 'Tu nhân tích đức' là phương châm căn bản của đạo Phật, làm thiện và tránh ác là những phương cách để chóng thoát khỏi vòng tục lụy.



2.- LỤC CĂN. - Theo quan niệm nhà Phật, các yếu tố căn bản như đất, nước, lửa, gió hợp với ý-thức đã cấu tạo nên con người, và con người khi sinh ra đời dùng giác quan của mình để hiểu biết đời và vạn vật chung quanh mình: mắt, tai, mũi, lưỡi, thể xác và ý-thức tức Lục-Căn. Sự nhận thức qua lục căn đưa đến tác động của vạn vật bên ngoài trên lục căn: đó là Lục-trần hay Lục-tặc, là những sợi giây oan đã trói buộc con người. Hễ có lục căn thì bị lục trần ràng buộc và kết quả triển miên trong bể khổ: ốm cũng khổ, chết cũng khổ, giàu cũng khổ, nghèo cũng khổ, vượt biên cũng khổ, không vượt biên cũng khổ, ham muốn mà không được toại nguyện cũng khổ... Muốn gạt bỏ cái khổ tử cội nguồn thì phải vượt qua mọi đời đời, mọi thêm muốn, tính tâm tới độ như không còn lục căn: lục căn mất thì ảnh hưởng của lục tặc trên lục căn cũng sẽ hết. Hình ảnh của cái CỎ được tiếp nhận mà cũng như KHÔNG. Lúc đó con người mới được giải thoát hay siêu thoát mà thôi.

Hỏi: Nghe anh nói về đạo Phật Việt Nam tôi thấy rất thích thú và hy vọng có ngày được gặp 1 vị cao tăng Việt Nam để nghiên cứu thêm. Trước khi chấm dứt tôi xin mạn phép hỏi anh một câu nữa. Tại sao anh theo đạo Phật?

Đáp : Câu hỏi này khiến tôi phân vân không biết trả lời ra sao .
Thôi tôi xin đọc một đoạn thơ sau đây để trả lời Ông vậy :

Sắc thị không, không tức sắc
Không thị sắc, sắc tức không
Sắc không câu bất quán
Phương đặc kế chân tông.

(Lê thị Ý-Lan)

tạm dịch là :

Có là không, không tức là có
Không là có, có tức là không
Khi có không mà chẳng phân biệt nữa
Thì mới đi tới Chân-Tông.

Như vậy có nghĩa là dù tôi theo đạo Phật hay một đạo nào khác cũng như là không mà không cũng như có mà thôi.

PHI-NGỌC-HẢI

LỜI NHỎ

Em ở nơi này mưa gió bay
Phố xưa gầy héo dăng trang dài
Trời giăng mây xám buồn vô tận
Thu đen sương chiều nhẹ cánh bay

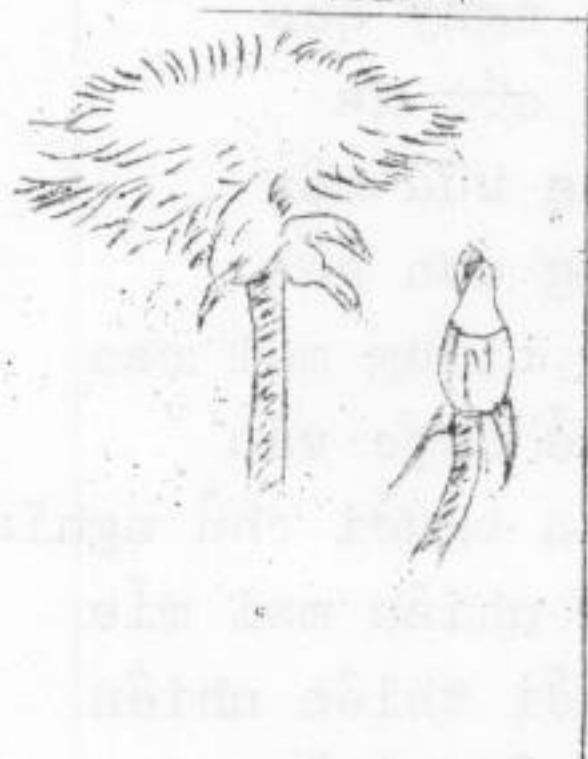
Em ở nơi này vẫn nhớ anh
Từng đêm lá chết rụng xây thành
Bóng thụ hiu hắt trở cảnh phượng
Trăng rú bên thêm mộng trắng canh

Em ở nơi này mãi vẫn vương
Tình yêu ai đắp lũy ngăn đường
Cô đơn lên đỉnh sầu năm tháng
Ôm mối duyên thăm để nhớ thương.



H.H.T.

BĂNG



T
U
K
E
T

Thôi nhé anh, đến thăm em mừng lắm
Nói sao vừa nổi vắng bấy lâu nay
Gặp được anh bằng muôn sự đắng cay
Vẫn chấp nhận đến thăm em mừng lắm

Thôi nhé anh, đến thăm em đừng hỏi
Sao lạnh lùng ? Sao chẳng đón chào anh ?
Giận em sao ? Thôi đừng giận nhé anh.
Hoàn cảnh tạo nên con người chai đá.

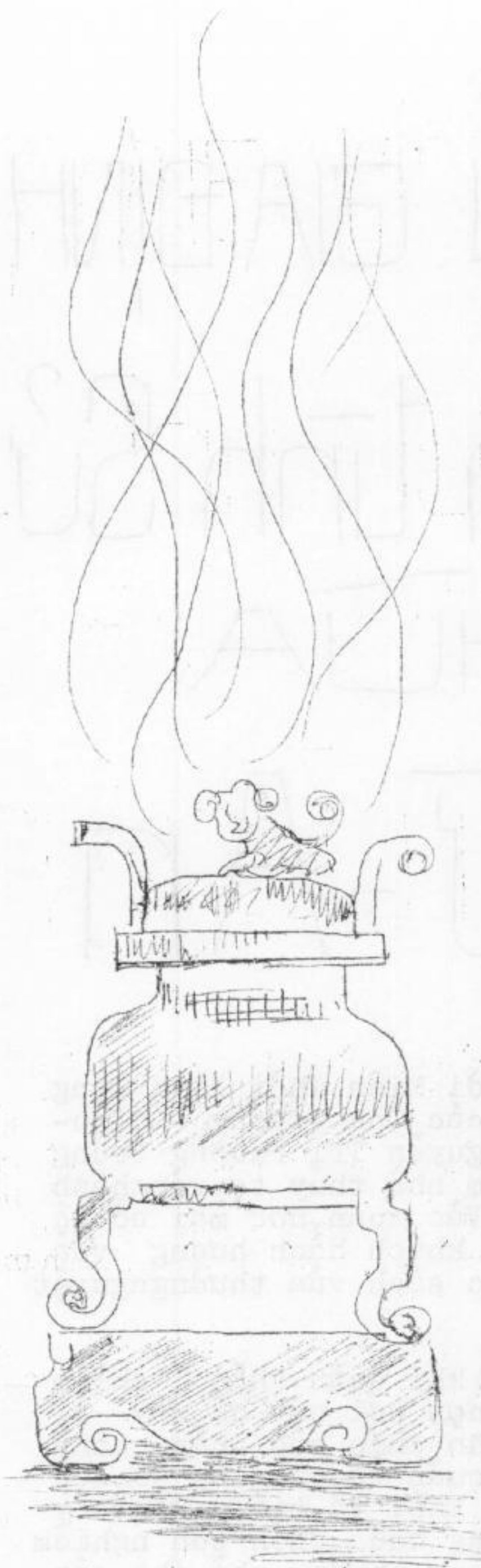
Em không sợ kiếp lạnh lùng băng giá
Tâm tình này dành dâng trọn quê hương
Có thương em , xin anh chớ quên đường
Ngày trở lại quê hương tràn Hạnh-Phúc.

(Chút kỷ niệm vui buồn để nhớ để quên của một loài hoa hồng trần nở trên 4 mùa băng tuyết ...)

H.H.T.

ĐÊM THANG 4

Đêm nay nửa sáu đêm rồi vuốt mặt
 Đờn nửa say nửa tỉnh nửa như không
 Việt Nam trên môi nghèn nghẹn đầy lòng
 Ta uất hận lưu đầy thân trai trẻ
 Ta cúi xuống giọt mưa hay giọt lệ
 Cho quê hương cho cha mẹ cho em
 Khuôn mặt người thân chân yếu tay mềm
 Ngày hai buổi cơm rau không đủ dạ
 Cha ở lại đôi bàn tay vội vã
 Da nhăn nheo bao bọc mảnh xương già
 Bám víu đất khô chờ giọt mưa sa
 Thêm chút lúa đem về nuôi con nhỏ
 Mẹ ra chợ khi mặt trời chưa tỏ
 Bán mớ rau vừa kiếm được ngày qua
 Đàn con thiếu ăn lòng mẹ sót xa
 Chạy từng bữa đói no từng bữa một
 Cuộc sống đó Saigon trong cơn sốt
 Phố thừa người, chợ vắng tiếng mời rao
 Hàng quốc doanh có mấy kẻ được vào
 Được tiêu chuẩn phân chia người chủ nghĩa
 Sống cuộc sống chừng như nhiều mai mỉa
 Đem sức người đối chọi với thiên nhiên
 Dân Saigon thở hơi thở muộn phiền



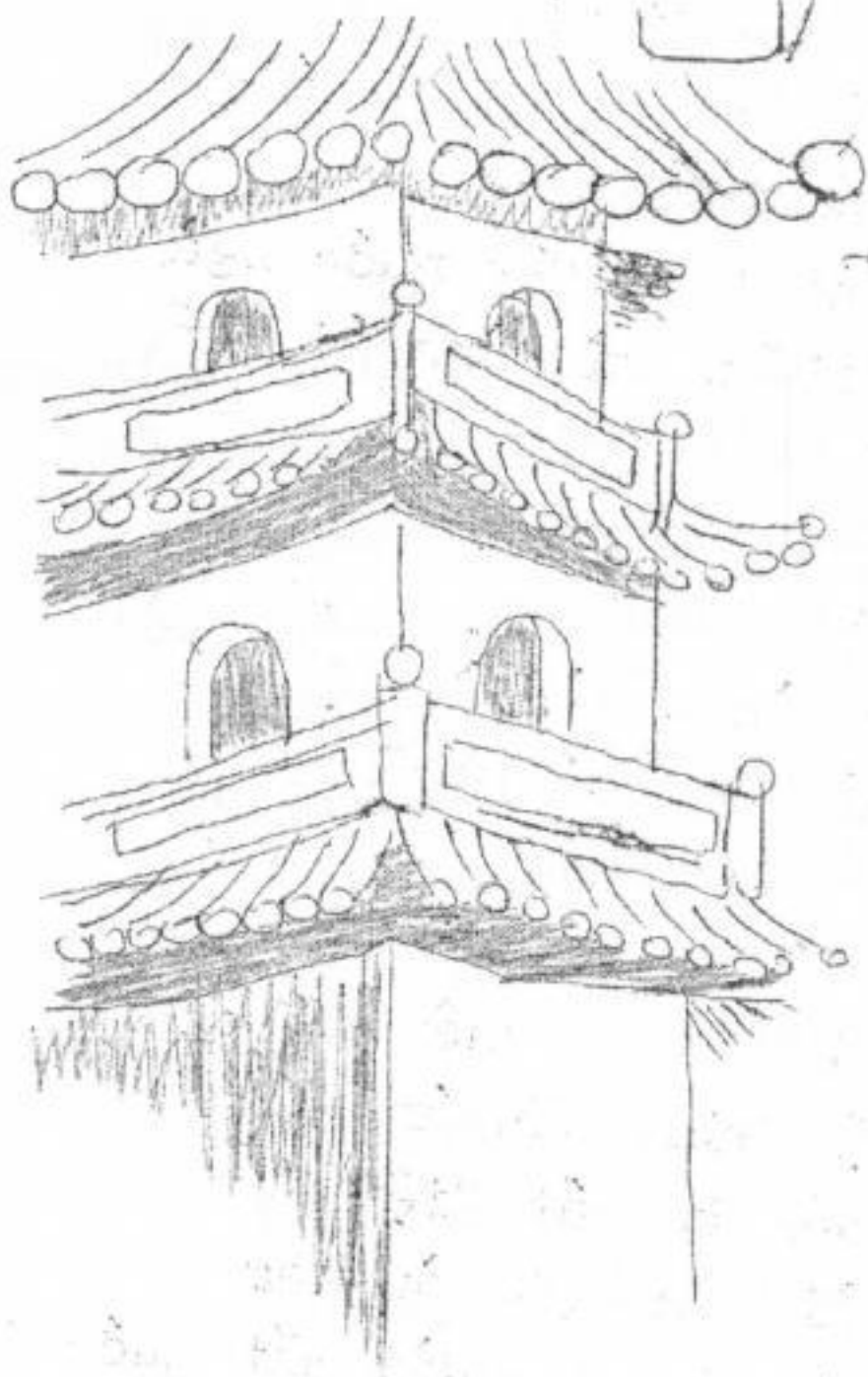
Trời vẫn sáng sao mà đời vẫn tối
Đám trai trẻ ngày đêm dài lặn lội
Bắt ép nài theo thuyết Marx cuồng nông
Xâm lược phía tây, gây hấn phía đông
Máu vẫn đổ, Việt Nam ơi máu đổ
Những cái chết vô danh vẫn còn đó
Chết cho ai và chết bởi vì ai ?
Vì nhân dân, Không ! vì đất nước ngày mai
Không ! mãi mãi không vì lòng ái quốc
Thịt da vàng vùi sâu trong lòng đất
Cổ biết chẳng bọn hưởng thụ đang cười
Chính trị Mác-Lê nó nói thật tươi
Chúng đang sống bằng trò lừa bịp đó
Em ở lại gần nhà ta trước ngõ
Có ngậm ngùi cho ngày tháng chia xa
Năm năm tù cay đắng chút tình ta
Năm này đến tình xa, xa thêm nữa
Đêm nay thức bập bùng bên ánh lửa
Đêm tháng tư, đêm ta mất Việt Nam
Đêm Sikhiu, trời tỏa một màu lam
Màu ảm đạm thương thay người mất nước !
Em biết không ta rất nhiều mong ước
Nhìn đôi tay gầy quạnh quẽ chỉ mình ta
Nhìn lại Việt Nam chìm đắm giữa xót xa
Thương cha mẹ, thương em thương bè bạn
Đau lòng lắm như kim châm hàng vạn
Ta biết nói gì cho người ở bên kia
Lặng lẽ nhớ thương buồn hận cách chia
Đau trong nỗi đớn đau con quốc gọi
Ta với ta âm thầm không tiếng nói ... !

KH.

Sikhiu (Thái-lan), tháng 4/1980

HÃY ĐÓN ĐỌC VƯỢT-SÓNG SỐ 6 :

- ✦ CHỦ ĐỀ : HÈ
- ✦ PHÁT HÀNH NGÀY 22.6.1980
- ✦ VIẾT VÀ ỦNG HỘ CHO VƯỢT-SÓNG



SAIGON GIA ĐỊNH

Thiên Linh Sư

CHÙA

TƯ - AN

Saigòn, Gia Định vẫn là Sài Gòn, Gia Định xưa dù thành - phố bây giờ tạm thời mang tên 'Bắc' nhưng nào phải bắc anh, bắc tôi! Đã năm năm rồi, dù vật đổi sao rời nhưng thành phố ngày xưa có bao giờ phai mờ trong cơn mộng. Tôi vẫn gọi thành phố ấy là Sài Gòn là Gia Định của đèn đài, của miếu tự, của mộng mơ, của một Lăng Ông với khói trầm nghi ngút, của một Thiếu Lãnh Tự trên đồi Cây Mai. Từ Lục Tỉnh về chưa đến Phú Lâm đã thấy ngọn đồi Mai mơ hồ ẩn hiện trong khói chiều mờ mộng. Đồi Mai là nơi tào ngộ của các khách bốn phương với huyền thoại của những 'chén rượu thánh, câu thơ thần' bất hủ, nhưng cũng là nơi ngào ngạt mùi thiên thoát tục.

Ngày xưa ở địa phương này, có một số người Triều Châu sống quanh năm với nghề rẫy bãi. Họ bắc một cây cầu qua rạch Ông - Sưởng nên gọi là cầu Ông Tiểu. Trên đỉnh đồi Mai là Thiếu Lãnh Tự được xây cất trên nền l chùa

cũ của người Miên. Thời Minh Mạng chùa được các Ông Trương - Minh - Giảng và Nguyễn Tri Phương trùng tu, xây thêm nhà thủy tạ và vảnh nhô ra các. Vào xuân, hoa mai nở rộ là dịp cho khách hành hương vừa lễ chùa, đọc sách vừa thưởng nguyệt ngâm thơ.

Kể từ khi quân Pháp chiếm miền Nam, chọn nơi này để xây đài địa đầu ngăn chặn sức phản công của nghĩa quân ta thì lửa đạn thay hương khói và tiếng kèn thay tiếng chuông chùa. Chốn tôn nghiêm thờ mộng bỗng nhường chỗ cho các cuộc thư hùng đâm máu giữa dân ta và quân Pháp. Giống như bao người, thi sĩ Tôn Thọ Tường cũng đã phải cảm khái thở than :

Đau đớn cho mai cách dưới đèo,
Mười phần trong sạch dạ cheo - leo
Sương in tuyết đóng cảnh thừa thớt
Xuân đến thu về sãi quạnh hiu
Lặng lẽ chuông quen cơn bóng xế

Tò le kèn lạ mặt trời chiều...
Những tay rượu thánh thi thần
Trông cảnh bao nhiêu tiếc bấy
nhiều

Khi tàn cuộc chiến, hồn tử sĩ
còn uất hận nên về đêm hồn ma bẻ
quẻ văn hiển lộng quấy phá quân
thù. Người ta kể rằng quân Pháp
phải nhờ một tên Đội trưởng mới
ba nhà sư trụ trì chùa Giác Viên
đến lập đàn chay tụng kinh vãng
sang để các anh hồn siêu thoát,
không còn khuấy phá nữa. Kết quả
ba nhà sư này được Thống đốc Pháp
tôn phong chức Hòa Thượng, và kẻ
tù đồ dân trong vùng gọi là 'Hòa
Thượng Tây phong'.



Đội Cây Mai quả là 1 biểu-
tượng của Gia Định Thành qua các
biên cố tang thương của lịch sử
Tết Mậu Thân 1968, chỉ vài chục
tay súng của trường Cây Mai cũng
thừa sức đón ngã trên 100 xác lũ
cộng quân. Tiếc thay, trước phút
chiến thắng lấy lòng họ sẽ chết
một anh
cuối
một h
của C
hiện
muôn
hiện
xả g

gần
lịch
trung
thấy
thờ. C
người
của t
của t
thờ m
khi C
chạy

thì nơi đây đã có sẵn những ngôi
chùa Tập Phước, Khải Tường, Giác-
Duyên, Giác Lâm, Từ Ân ... thuộc
phái Lâm Tế. Thời ấy trong cung
quyền của Chúa Nguyễn có 1 nàng
công chúa thường đến chùa Từ Ân
lễ Phật và không ngờ rằng mình
đã tạo nên một thiên hận t tình
lịch sử gây thương tiếc đến muôn
đời.

Ngày nay đến thăm chùa, nơi
chánh điện còn thấy một biển sơn
son thiếp vàng tuy màu sơn phai
nhạt theo thời gian nhưng hàng
chữ còn ghi rõ:

'Sắc tứ Từ Ân tự Minh Mệnh
tam thập niên, trong xuân ngoạt,
kiến nhật. Hoàng đế Thường - Tín
chế tạo hiển cung.'

Phía sau là bài vị của hai
nhân vật chính trong cuộc tình
thê lương này.

1.- Bài vị của Hoàng Cô :

'Pháp danh Thích môn hộ
giáo. Từ Ân tự Lâm Tế chánh tông.
Hoàng Cô sùng tu Từ Ân Bồ - Tát -
giới, đệ tử Pháp danh Tế Minh, tự
Phu Nhật, giác linh chi vị.'

2.- Bài vị của Hòa Thượng Liễu Đạt, húy Thiệt Thành.

ngang dọc trên chốn giang hồ với hoài bão trừ gian khuyến thiện, chợt một ngày thấy ngao ngán tình đời, người hiệp sĩ đã tự tay cắt tóc để gác kiếm qui y và được Hòa Thượng Phật Ý ở chùa Khai Tường ban pháp danh là Liễu Đạt, huy là Thiệt Thành và được trụ trì chùa Từ Ân. Sau được thụ truyền y bát đời thứ 35 phái Lâm Tế.

Hoàng Cô là một thiếu nữ xinh đẹp đoan chính. Hàng ngày nàng đến chùa dâng hương lễ Phật và khi được gặp gỡ vị trụ trì thì sự mến phục đã vô tình tạo nên mối hảo cảm trong lòng. Tuy tu hành nhưng Hòa Thượng Liễu Đạt từng là một hiệp khách giang hồ từng trải, nên Ông đã sớm nhận ra mối chân tình đang phát sinh trong một tâm hồn trong trắng đối với mình. Hòa thượng Liễu Đạt với trao việc chùa cho môn đệ rồi cắt một cốc nhỏ xa chùa để bề quan diện bích, những tưởng thời gian sẽ xóa đi nỗi xúc cảm nhất thời của người con gái ngây thơ. Nhưng ngày ngày Hoàng Cô vẫn đều đặn đến dâng đồ ăn cho vị chân tu khả kính. Nàng đi, về thật nghiêm chỉnh, mà trong tâm nín lại tràn ngập thiết tha.

Cố dứt bỏ một nghiệt tình oan trái, Hòa thượng Liễu Đạt âm thầm bỏ đi. Đến cù lao Phố ở Biên Hòa, Ông cất một lều nhỏ ở sau chùa Đại giác để ẩn dật. Thời gian trôi qua, một hôm, Hòa Thượng Liễu Đạt chợt nhận ra từ xa có bóng dáng Hoàng Cô đang tìm tới. Bị thương chợt phủ kín tâm hồn, Hòa thượng đột nhiên nổi lửa đốt lều để hóa thân thành đạo. Người con gái vừa tới, ánh mắt u-buồn như mây khói bỗng rực lên ánh lửa hồng rồi uất kết thành những giọt lệ bi thương. Nàng đã thầm lặng đi vào ngọn lửa để thiêu hủy một trái ngang và để lại một cuộc tình cho mãi mãi ngàn sau.

.Hải-Tú

.Cao Vị Hoàng

MIỆC NƯỚC VIỆT NAM PHẢI DO NGƯỜI VIỆT NAM TỰ GIẢI QUYẾT

.Bảo Sơn

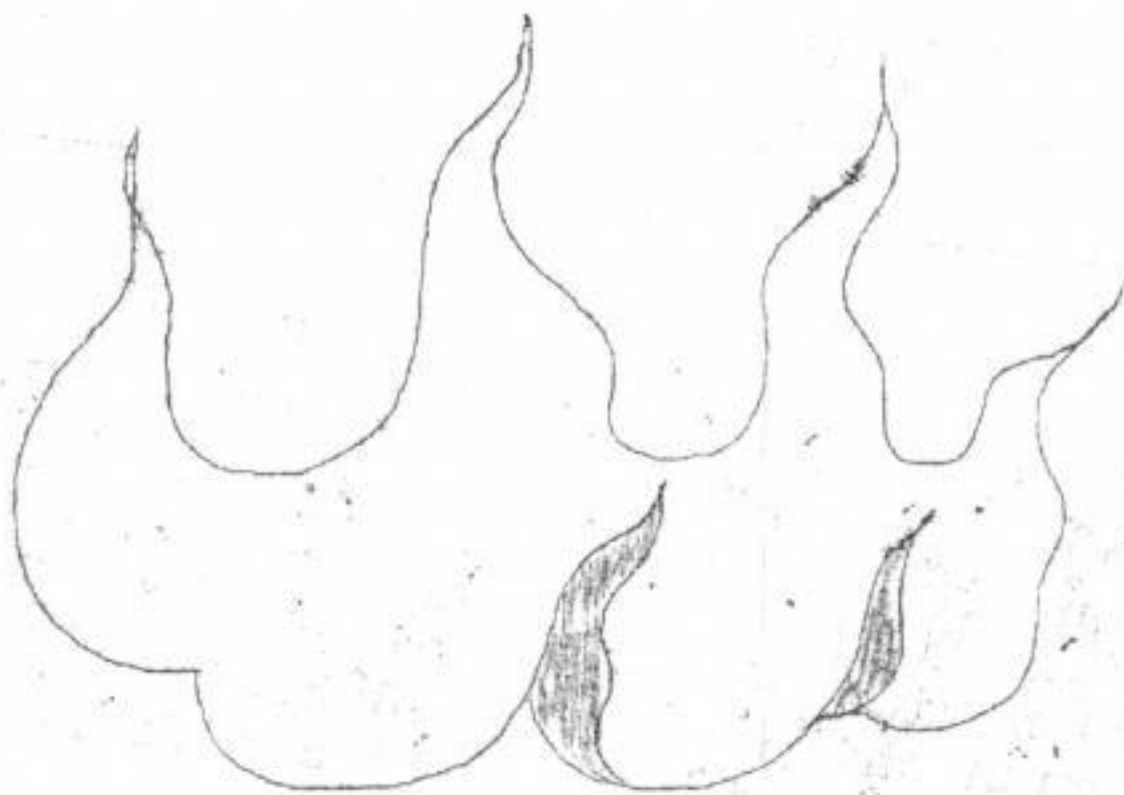
Lại một lần nữa, đồng bào Việt Nam hải ngoại làm lễ kỷ niệm Ngày Quốc Hận 30 tháng Tư. Qua tin tức báo chí, chúng ta thấy Ngày Quốc Hận đã được tổ chức thật nhộn nhịp, chu đáo, kết quả tốt đẹp tại khắp các quốc gia tự do trên thế giới. Tất cả các bài diễn văn đều hùng hồn nói lên những sự bạo tàn gian ác của bọn Việt cộng, tay sai của đế quốc Nga, học đòi bành trướng, đem quân chiếm đóng Cam-Bốt, Ai Lao, nuôi ý đồ làm bá chủ Đông Nam Á, đã đưa dân Việt Nam vào con đường lầm than cơ cực.

Việt cộng chủ trương bản cùng hóa nhân dân, quốc hữu hóa mọi ngành sản xuất, áp dụng chế độ phân phối thực phẩm để trị dân. Nền kinh tế chỉ huy mỗi ngày một suy sụp, khiến dân đã thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu thuốc men, lại càng đói rét, ốm yếu, bệnh tật hơn. Chúng đã đẩy ai hành hạ dân, bắt tẩy não, làm nhiều giờ, thi đua sản xuất, lao động tốt, đào kinh, khai hoang, chẳng khác gì chế độ nô lệ thời phong kiến.

Cả triệu người chúng gọi là 'ngụy quân', 'ngụy-quyền', 'phản động' bị giam cầm vô hạn định trong những nhà tù, những trại cải tạo, có thể nói là đã bị chúng kết án tử hình, nhưng không giết ngay mà dọa dẫm, hành hạ, bắt lao động cho đến kiệt lực mà chết. Kể ra còn độc ác hơn bọn Khô-me Đỏ giết 2 triệu rưỡi dân Cam Bốt.

Vì không thể sống với bạo quyền, nên hàng triệu người Việt Nam bỏ nhà bỏ nước trốn ra hải ngoại. Theo bản thống kê của Britannica thì số thuyền nhân Việt Nam đang ở các trại tị nạn Đông Nam Á kể cả Nhật Bản có tới 180.000 người. Số đã được di định cư trên 26 quốc gia tự do tính tới ngày 30.9.79 là 385.203 người. Cộng 2 con số ta có 565.203 người đã thoát khỏi xiềng xích cộng sản Việt Nam. Ngoài ra ước khoảng 10.000 người bị Việt cộng bắt, được khi đi trốn và đem giam tại các trại cải tạo, vào khoảng 200.000 người không may bị sóng gió, bệnh tật, tàu đắm chết mất xác trên biển cả.

Chúng ta may mắn đã sống sót và được định cư tại một nước tự do-cái tự do không gì quý bằng-như già Hồ đã nói. Nhưng chúng ta định cứ sống mãi như thế này sao? Không nghĩ gì tới 50 triệu đồng bào đang sống điều linh ở trong nước sao? Có thể nói đã số kiểu bào chỉ đi thoát được ra nước ngoài sau ngày 30.4, và trong khi còn bị kẹt ở trong nước, dám chắc mọi người đều cùng một tâm trạng, là chỉ cầu mong Dân Quân Phục Quốc và đồng bào hải ngoại về giải phóng cho mình. Đồng bào không thể tự mình vùng dậy đánh đổ bạo quyền là vì chế độ cảnh trị quá ứ chặt chẽ, mọi hoạt động đều bị theo dõi, đêm vắng nhà hoặc đêm có thêm người ngủ ở nhà mình đều phải khai báo, di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác phải có giấy phép nơi đi và giấy chứng nhận ở nơi đến.v.v... Bà con, bạn hữu mỗi khi gặp nhau lại thì thăm hỏi nhau: 'Thế nào có tin gì mới không?', 'Sao mãi không thấy các ông ấy đánh mạnh?'; 'Mấy ông ra hải ngoại bây giờ yên trí lớn rồi, quên hết bà con trong nước rồi', hoặc 'chắc Mỹ chưa bật đèn xanh!'.
Thỉnh thoảng cũng có một vài tin như 'Dân Quân Phục Quốc ở rải rác quá, bây giờ các nhóm mới liên lạc để thống nhất hành động' hay 'Nghe tin Ông X... ở Mỹ về Thái Lan, Ông Y... về Mã Lai, Singapore, Ông Z đi Nhật, chắc để ngoại giao. Mỹ không thể trở lại nữa, nay nhờ Thái Lan và Nhật giải quyết giùm vấn đề Việt Nam! Ta thấy đồng bào ở trong nước chờ mong đồng bào ở hải ngoại, chờ mong chúng ta về giải phóng như thế nào! Và như tôi đã nói trên chính chúng ta khi còn bị kẹt ở trong nước đã chờ mong đồng bào hải ngoại về giải phóng cho mình ra sao.



...Anh ơi có biết không
Người ở lại chờ mong
Người đi ... về giải phóng
Thế mà đã bốn đông ...

Thế mà sau khi chúng ta đã ra được hải ngoại, đã 1 năm, 2 năm, 3 năm, 4 năm hay 5 năm, chúng ta đã làm gì để lật đổ bạo quyền cộng sản, giải phóng quốc gia dân tộc?

- Tuyên truyền, viết sách, viết báo, vận động.
- Tổ chức hội đoàn, phong trào, mặt trận chống cộng.

Làm như vậy đã đúng lòng mong đợi của những ng yêu nước. Làm được như vậy chúng ta có làm gì, chứ không phải không làm gì. Nhưng chúng ta cũng mạnh rạn thú nhận rằng 'cái gì-mà-chúng-ta-đã-làm-đó' chưa đáp ứng được lòng đồng bào ở Việt Nam hàng ngày đang mong chờ nơi chúng ta. Và cũng có thể nói rằng chưa đáp ứng được chính lòng mong chờ hàng ngày của chúng ta khi chúng ta còn bị kẹt ở trong nước.

Tôi nghĩ những việc đầu tiên cần phải làm trong công - cuộc lật đổ bạo quyền cộng sản giải phóng quốc gia dân tộc Việt Nam, kiểu bảo chúng ta đã làm ngay từ 1975, nghĩa là năm nay, và làm chu đáo, đầy đủ, có hiệu quả hiển nhiên. Và bây giờ đã đến lúc chúng ta thực hiện bước thứ hai, đi vào công việc thực tế lật đổ bạo quyền, diệt cộng sản.

Như chúng ta đều biết, cộng sản là bọn xạo hết chỗ nói, nói một đằng làm một nẻo, bịp bợm, cho dân ăn toàn bánh vẽ, lừa manh tráo trở, lừa thầy phàn bạn không bao giờ tôn trọng lời hứa chữ ký, tàn ác, không tôn trọng dân quyền, nhân quyền, hiến pháp thậm chí chưa từng thấy, cướp của dân không chừa một thứ gì. Chúng đã mất lòng dân, mất tín nhiệm và viện trợ của các quốc gia từ bản, thất bại về mọi mặt chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, xã hội, lại lâm vào tình trạng hu hóa, chia rẽ nội bộ và tranh chấp địa vị. Chúng gần như chỉ còn được Đông Đức và Nga Sô viện trợ, để bành trướng thế lực của Nga sô ở ĐNA hồng thất chặt vòng đai vây Trung cộng, tội tội đã tách rời khỏi khối Nga sô, cùng với điều kiện Việt cộng làm tay sai cho Nga sô và hiện đang máy khu vực chiến thuật như Cam Ranh, Đà Nẵng, còn các nước cộng sản khác đều nghèo, không đủ sức tự giúp mình thì còn viện - trợ Việt Nam sao được.



Thời cơ đã thực sự chín mùi, thuận lợi cho cuộc nổi dậy để lật đổ bạo quyền, tiêu diệt cộng sản, để xây dựng lại Tổ quốc Việt Nam.

Nhưng đồng bào quốc nội bị chế độ công an cảnh sát kìm kẹp nên chỉ trông mong ở Dân - Quân Phục Quốc và đồng bào hải ngoại về giải phóng. Trong khi đó thì Dân Quân Phục Quốc trông chờ ngoại viện, vì sau 4,5 năm ra sức đánh Việt cộng không thành công, mà quân nhu vũ khí, lương thực mỗi ngày một hao mòn thiếu thốn. Còn đồng bào hải ngoại chúng ta hầu như lại trông chờ Thế chiến thứ ba, hoặc Hoa Kỳ bật đèn xanh, mới trở về cứu dân cứu nước. Và trong khi trông chờ thì tự cho là mình không đủ tài lực để về nước đánh đổ chính quyền Việt cộng, tự an ủi là đã tuyên truyền, viết lách, đã lập hội đoàn quyền tiên, giúp đồng bào bị nạn đương kẹt ở các trại Mã Lai, Thái Lan, cũng mỗi năm hai lần xuống đường tưởng niệm Quốc Hận và đòi hỏi Việt cộng tôn trọng nhân quyền và nuôi dưỡng tinh thần yêu nước và tinh thần chống cộng của Việt kiều.



- ✧ KHÔNG !
- ✧ CHÚNG TA KHÔNG THỂ CHỜ ĐỢI MÃI CƠ HỘI !
LIỆU MỸ CÓ BẬT ĐÈN XANH KHÔNG?
LIỆU CÓ THỂ CHIẾN THỨ 3 KHÔNG?
VÀ NẾU CÓ, LIỆU CHÚNG TA CÓ KỊP THỜI TỔ CHỨC VÀ CÓ ĐƯỢC VIỆN-TRỢ ĐỂ VỀ NƯỚC ĐÁNH VIỆT CỘNG KHÔNG ?
- ✧ VIỆC NƯỚC VIỆT NAM PHẢI DO NGƯỜI VIỆT NAM CHÚNG TA TỰ GIẢI QUYẾT.
- ✧ VIỆC LẬT ĐỔ BẠO QUYỀN Ở VIỆT NAM LÀ VIỆC CỦA NGƯỜI VIỆT NAM CHÚNG TA.
- ✧ CHÚNG TA PHẢI TỰ BẬT ĐÈN XANH CHÚNG TA PHẢI TỰ LÀM LẤY.

- * ĐÃ CÓ ĐỦ YẾU TỐ THUẬN LỢI ĐỂ NHÂN DÂN VIỆT NAM NỔI DẬY LẬT ĐỔ BẠO QUYỀN, TIÊU DIỆT VIỆT CỘNG.
- * THỜI CƠ ĐÃ TỚI (NẾU KHÔNG NÓI RẰNG TÔI ĐÃ LÂU), CHÚNG TA HÃY VỀ GIẢI PHÓNG QUỐC GIA DÂN TỘC ! NẾU THỰC LÒNG CHÚNG TA MUỐN LÀM.

Tôi hô hào các nhân sĩ, quân nhân, thanh niên, và sinh viên Việt Nam, những người có đức độ hãy đứng lên lãnh đạo 'Chiến dịch Việt Kiều trở về Việt Nam diệt cộng cứu quốc.'

Trừ phi quý vị trốn trách nhiệm, còn không thì không thể khiêm tốn từ chối, nói 'Tôi thì tài cán gì. Việc Quốc gia trọng đại, tôi làm gì được.v.v...'

Thưa, việc quốc gia trọng đại thực. Khó một ai trong chúng ta có đủ tài lực làm nổi. Tất cả chúng ta chưa chắc có thể làm nổi. Toàn dân Việt Nam thực tâm muốn chống Cộng cũng chưa chắc làm nổi. NHƯNG VẪN PHẢI LÀM ! Ít ra cũng phải có một Shihanouk hay một Sơn sann Việt Nam, đứng ra lãnh đạo chiến dịch.

Chúng ta cứ làm, và biết đâu thời thế chẳng tạo anh hùng. Hoặc anh hùng sẽ sinh xuất trong khi chiến đấu. Lãnh tụ chẳng nảy ra trong lúc công tác.

Công cuộc diệt cộng cứu quốc chỉ cần lòng nhiệt thành yêu nước, lòng nhiệt thành hy sinh cho Tổ quốc của con dân Việt Nam. Với những yếu tố thuận lợi đã trình bày trên, chúng ta có thể nắm được phần thắng nhiều hơn phần bại.

Ở đời hiếm có anh hùng tạo thời thế, và tự ngàn xưa cũng không ai lấy thành bại để luận anh hùng.

Chúng ta hãy cùng nhau mạnh dạn cùng làm, ít ra cũng có thể tự hào như Nguyễn Thái Học 'Không thành công thì thành nhân'

Trương Bảo Sơn
(Canada)

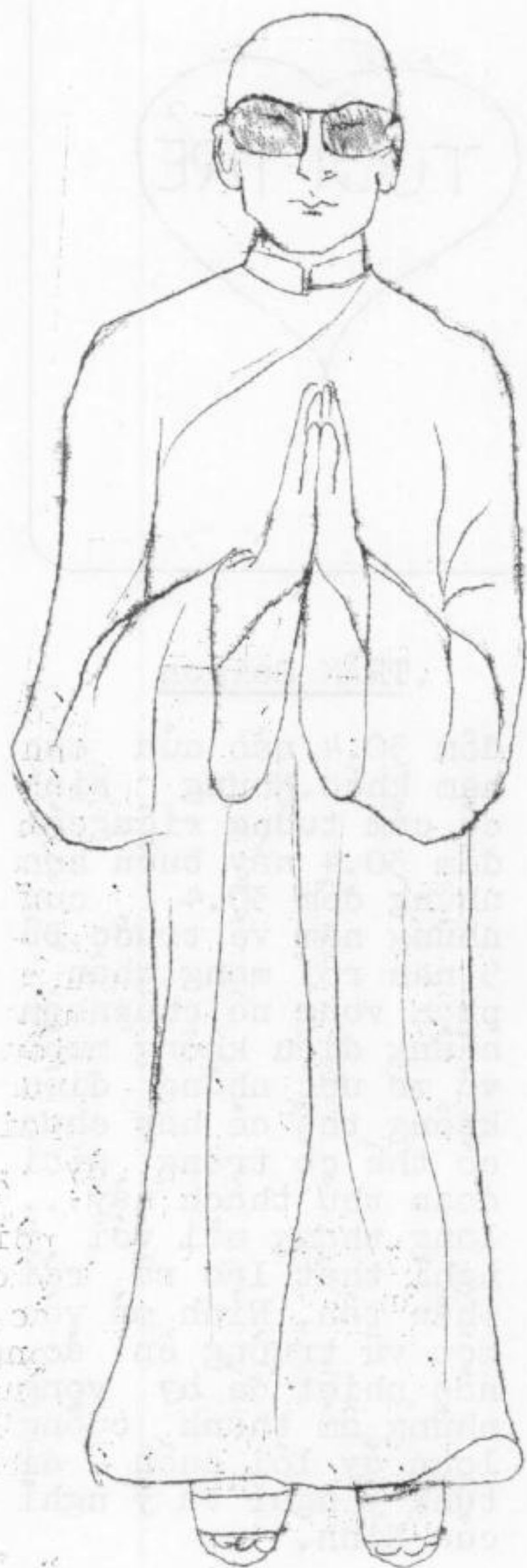
cảm tác đến năm 2.000, theo thành kinh, trái đất sẽ bị nổ.

Người ta nói 'năm hai ngàn tiêu diệt'
Tôi mỉm cười chờ đợi đến ngày kia
Trái đất ơi ! Có nó đợi tôi về
Bên người thân yêu và Tổ quốc
Tôi vui sướng chấp tay quỳ niệm Phật
Ước nguyện thành được chết cũng vui thôi
Chờ đến khi nghe tiếng nổ vang trời
Cùng ôm nhau tiến đưa vào cát bụi
Người ta nói : 'năm hai ngàn chết rụi'
Tôi mỉm cười đành chấp nhận mà thôi.

H.H.T

XÂM HỐI

Lê Ngông Nghênh



Nam mô, Đức Phật ối !
Con là thằng tội lỗi,
Ngũ giới phạm tới bởi !
Giờ đây xin xâm hối :

Giới luật 'cấm sát sinh'
Nhưng khi gặp thịt chó,
Con đập rất tận tình
Thế có...khổ không chú!

Phật dạy : 'tâm vô tà',
Con lại chuyên mơ tưởng
Đêm ngày đến... lá đa,
Như một thứ thần tượng!

Giới 'cấm dùng men say'
Khổ nỗi con mê uống
Bia hộp lẫn rượu tây,
Lấy nhậu làm lễ sống !

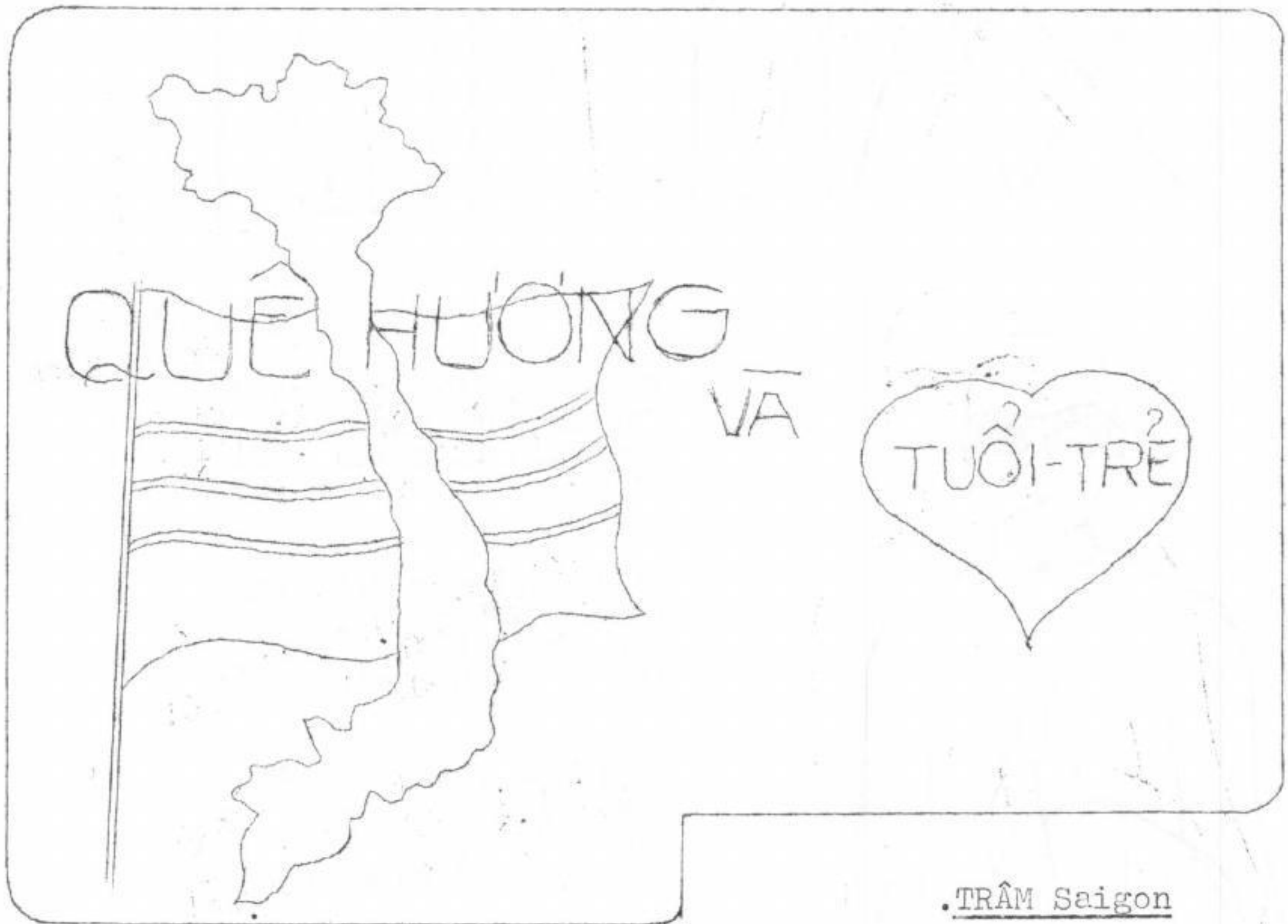
'Không được nói dối gian'
Nhưng tính con lươn lẹo,
Chuyên xúi chuyện tâm xâm,
Đang tròn bóp thành méo !

'Cấm lấy của tha nhân'
Vâng con không trộm cắp,
Chỉ đôi khi...cầm nhầm!
Cho túi riêng đây ấp !

Nam mô, A Di Đà...!
Về những điều phạm giới
Con hối hận thấy bà !
Xin xuống tóc... đến tội !

Lê Ngông Nghênh

(Phật Đản thứ 2524)



.TRÂM Saigon

Khi Ninh tỉnh dậy căn phòng vắng vẻ và xa lạ. Ninh nhìn quanh trên tường, nhìn xuống thân mình, người Ninh được phủ kín dưới một tấm chăn mỏng màu hồng nhạt. Ninh kéo tấm chăn qua một bên, trên người Ninh không có một tí quần áo nào. Bên cạnh một người con gái tóc vàng lấp lánh, ông a rục rờ qua ánh nắng xuyên qua tấm màn cửa màu huyết dụ, cũng đang trần truồng nằm quay mặt ra cửa sổ ngủ ngon lành. Bộ ngực căng phồng màu hồng đào đang nhấp nhô theo nhịp thở. Đầu óc Ninh tuy chưa tỉnh táo hẳn nhưng cũng bắt đầu nhớ ra từng việc.

Đó là một đêm 30 tháng 4. Một đêm 30. 4 cũng như bất cứ một



đêm 30.4 nào của các năm khác. Nhưng Ninh có cảm tưởng riêng cái đêm 30.4 này buồn hơn những đêm 30.4 của những năm về trước. Đã 5 năm rồi mang thân - phận vong nô, chấp nhận những điều không muốn và mơ ước những điều không thể có hay chưa có thể có trong giai đoạn thử thách này... Lang thang mãi với ý nghĩ thất lạc rồi rời phân tán, Ninh mò vào một vũ trường ồn ào, náo nhiệt để hy vọng những âm thanh cuồng loạn ấy lôi cuốn đi từng ý nghĩ và ý nghĩ của Ninh.

Vũ trường huyền ảo trong ánh đèn mờ, sắc mùi khói thuốc và hơi rượu. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng la hét, hân hoan ... tất cả đều có vẻ



hạnh phúc, hồn nhiên hưởng thụ. Ban nhạc đã bắt đầu chơi, những bản nhạc 'disco' được cất tiếng ca bởi người ca sĩ da đen. Giọng ca khào-khào nhưng làn hơi kéo dài hầu như bất tận đã khích động lòng ng khiến chân tay ngửa ngáy như muốn ... Từng cặp một dìu nhau ra sàn nhảy, ôm nhau rồi dỗi nhau ra cùng lắc lư theo điệu nhạc loạn cuồng. Họ nhún nhảy đủ kiểu, đủ cách. Có người lắc lư sàng qua sàng lại như con tàu vượt sóng. Có kẻ uốn mình, tay chân như vẩy chéo lại chẳng khác gì cuốn giấy thùng. Có người lại nhảy tới, nhảy lui như những con chơi chơi, tay chân vung loạn xạ, tóc tai rối bù che kín cả mặt mũi. Có người lại giật lấy, giật để tay chân rung lên từng hồi như bị mắc kinh phong. Có kẻ nhàn du hớn, tay chân vung vẩy tới lui nhẹ nhàng như những bà đồng bóng. Một đám người đang thả hồn theo điệu nhạc cuồng loạn không vương bận một chút suy tư.

Ninh thả khói thuốc tạo thành một vòng tròn bay chụp vào ly bia, kèm theo một tiếng thở dài. Xứ người ta sung sướng như vậy mà cái xứ sở của mình ... DM nó, Hùng ơi, Thảo ơi, Diệt ơi ... tụi mày còn sống hay đã chết. Nếu còn sống chắc đang đây dọa thân xác nơi vùng rừng thiêng nước độc để trả nợ cái tội 'ngụy' của tụi mày hả? DM nó càng nghĩ càng tức tụi mày à! Tụi mình chưa thành nào được bắn một viên đạn, chưa từng thấy địch quân ở trước mặt, vậy mà phải buông súng đầu hàng, để rồi lại còn hân hoan dắt nhau ra trình diện để được ở tù nữa. May mắn tao lỳ lợm khai man lý lịch nên sau 6 tháng ăn cơm 'cái tạo' chung với tụi mày để biết mùi, tao đã được thả về để tiếp tục kiếp 'trâu cày' nơi vùng kinh tế mới Sông Bé. Nhưng ... giờ này tao ở đây, cái xứ lạnh lẽo ở tận Bắc cực này. Ở đây, một mình, tao buồn quá tụi mày ơi! Nhớ tụi mày đến tận cùng nỗi nhớ, nhớ đến quay quắt ruột gan. Tao đã cố gắng thật nhiều để chỉ mong sớm có ngày về với tụi mày, để tụi mình lại có dịp ngồi uống cà phê với nhau trong một cái quán cóc bên đường nào đó. Nhưng ... nhiều khi tao thật nản và chỉ muốn quên đi tụi mày, gia đình tao và cả dân tộc tao để vui dập cuộc sống an phận như người ta với xe hơi, với nhà cao cửa rộng ... Như đêm nay..



- Xin lỗi, chỗ này có trống không ông?

Tiếng người hỏi làm Ninh giật mình chợt tỉnh, ngược mặt lên, thấy một cô gái tóc vàng đang mỉm cười chờ đợi. Ninh vội chìa tay chỉ vào cái ghế trước mặt:

- Dạ không, xin mời cô.

Cô gái trong bộ đầm màu trắng điểm nhẹ 1 vài cành hoa xanh lam, hai bên robe xẻ như kiểu 'xường xám', nhẹ nhàng ngồi xuống ghế và cũng gọi một ly bia. Vừa thấy cô gái cầm điều thuốc 'Salem-Light', Ninh vội cầm bật lửa mời cho cô gái. Cô gái cười duyên thật đẹp, thoáng một cái răng khểnh với làn môi tô đậm son nâu cho phù hợp với màu sơn

móng tay.

- Cảm ơn ông, tôi là Anne.

- Tôi là Ninh, rất hân hạnh được biết Anne.

- Ông từ đâu đến đây ?

- Tôi là người Việt Nam.

-Ồ ! Ông là người Việt Nam, tôi đã nghe nói nhiều về chiến tranh Việt Nam và mãi bây giờ tôi mới gặp ông là người Việt Nam đầu tiên đây. Dân tộc ông đã đánh đuổi được 'đế quốc Mỹ', 'giải phóng' hoàn toàn Việt Nam, chắc hẳn ông mừng lắm ?

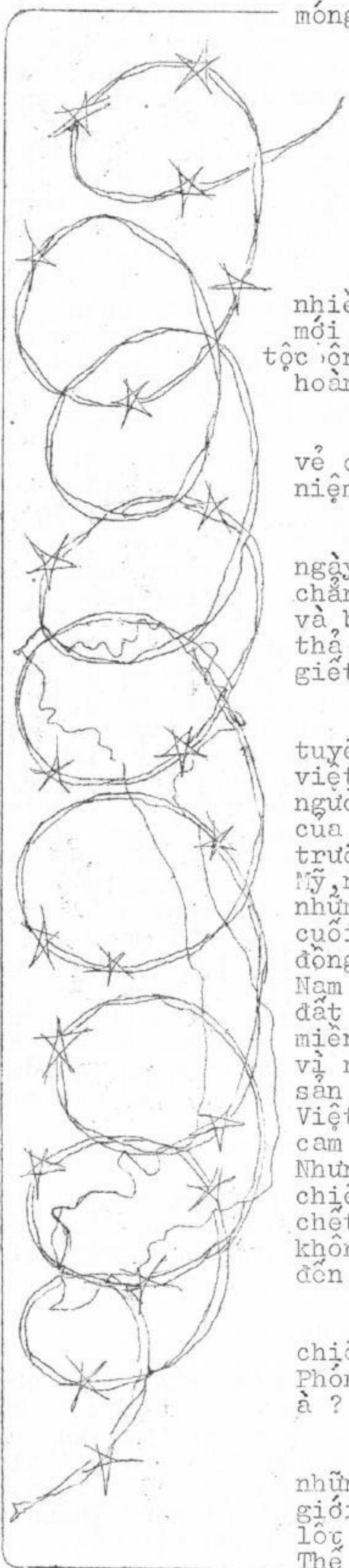
- Xin lỗi, qua câu hỏi của cô, tôi thấy cô có vẻ quan tâm đến nước chúng tôi lắm, nhưng quan niệm của cô sai hoàn toàn.

-Ồ, sao lại sai được, những năm trước đây ngày nào mà báo chí, truyền hình, truyền thanh chẳng đề cập đến sự dã man của tội 'Mỹ xâm lược' và bọn tay sai. Nào là vụ thảm sát Mỹ Lai, nào là thả bom giầy, xe tăng, đại pháo, chất khai quang để giết hại biết bao đồng bào của ông.

- Thừa cô đúng, nhưng chỉ đúng theo lối tuyên truyền xảo trá một chiều của Cộng sản Bắc Việt. Chúng tôi mất nước, một phần do ở các hạng người phản chiến như cô và do ở sự tự do quá chon của các nước phương Tây cũng như Mỹ. Tôi phải nói trước với cô là tôi ghét cái chính sách của người Mỹ, người Mỹ luôn luôn tạo ra những Rối loạn tại những nước kém mở mang đồng minh của mình để rồi cuối cùng người Mỹ lại phản bội ngay chính những đồng minh của họ. Tuy nhiên với chiến tranh Việt Nam người Mỹ đã giúp chính quyền miền Nam là vùng đất tự do để chống lại với chính quyền Cộng sản miền Bắc. Vụ Mỹ Lai chỉ là một vụ hiêu lăm tai hại vì ngôn ngữ bất đồng và do sự xảo quyệt của Cộng sản Bắc Việt. Còn bom và đại pháo tàn sát người Việt Nam thì đó là những người Việt cộng sản đã cam tâm làm tay sai cho đế quốc xã hội Liên xô. Nhưng dù sao chúng tôi cũng đau lòng cho 30 năm chiến tranh và 7 triệu đồng bào của tôi đã chết, chết vì đất nước chúng tôi là một nước nhược tiểu không có chủ quyền, cường quốc nào muốn đến thì đến, muốn đi thì đi ...

- Ông nói cái gì Cộng sản Bắc Việt ? Trong chiến tranh Việt Nam chẳng phải do 'Mặt trận Giải Phóng miền Nam', là do nhân dân miền Nam chủ động à ?

- Ha! Ha! Sau 5 năm Cộng sản chiếm miền Nam những bộ mặt xảo trá, bịp bợm của chúng đã bị thế giới tự do lật mặt, chúng đã lộ nguyên hình cái lố cảo của chúng mà cô còn nói như vậy được, sao Thế bây giờ cái 'mặt trận', cái 'chính phủ giải -





hạnh phúc, hồn nhiên hưởng thụ. Ban nhạc đã bắt đầu chơi, những bản nhạc 'disco' được cất tiếng ca bởi người ca sĩ da đen. Giọng ca khào-khào nhưng làn hơi kéo dài hầu như bất tận đã khích động lòng người khiến chân tay ngửa ngáy như muốn... Từng cặp một diu nhau ra sàn nhảy, ôm nhau rồi dỗi nhau ra cùng lắc lư theo điệu nhạc loạn cuồng. Họ nhún nhảy đủ kiểu, đủ cách. Có người lắc lư sàng qua sàng lại như con tàu vượt sóng. Có kẻ uốn mình, tay chân như vượn chèo lại chẳng khác gì cuốn giấy thùng. Có người lại nhảy tới, nhảy lui như những con chơi chơi, tay chân vung loạn xạ, tóc tai rối bù che kín cả mặt mũi. Có người lại giật lấy, giật để tay chân rung lên từng hồi như bị mắc kinh phong. Có kẻ nhàn du hớn, tay chân vung vẩy tới lui nhẹ nhàng như những bà đồng bóng. Một đám người đang thả hồn theo điệu nhạc cuồng loạn không vương bận một chút suy tư.

Ninh thả khói thuốc tạo thành một vòng tròn bay chup vào ly bia, kèm theo một tiếng thở dài. Xứ người ta sung sướng như vậy mà cái xứ sở của mình... ĐM nó, Hùng ơi, Thảo ơi, Diệt ơi... tụi mày còn sống hay đã chết. Nếu còn sống chắc đang đây dọa thân xác nơi vùng rừng thiêng nước độc để trả nợ cái tội 'ngụy' của tụi mày hả? ĐM nó càng nghĩ càng tức tụi mày ă! Tụi mình chưa thắng nào được bắn một viên đạn, chưa từng thấy địch quân ở trước mặt, vậy mà phải buông súng đầu hàng, để rồi lại còn hân hoan dắt nhau ra trình diện để được ở tù nữa. May mắn tao lý lợm khai man lý lịch nên sau 6 tháng ăn cơm 'cải tạo' chung với tụi mày để biết mùi, tao đã được thả về để tiếp tục kiếp 'trâu cày' nơi vùng kinh tế mới Sông Bé. Nhưng... giờ này tao ở đây, cái xứ lạnh lẽo ở tận Bắc cực này. Ở đây, một mình, tao buồn quá tụi mày ơi! Nhớ tụi mày đến tận cùng nỗi nhớ, nhớ đến quay quắt ruột-gan. Tao đã cố gắng thật nhiều để chỉ mong sớm có ngày về với tụi mày, để tụi mình lại có dịp ngồi uống cà phê với nhau trong một cái quán cóc bên đường nào đó. Nhưng... nhiều khi tao thật nản và chỉ muốn quên đi tụi mày, gia đình tao và cả dân tộc tao để vui đập cuộc sống an phận như người ta với xe hơi, với nhà cao cửa rộng... Như đêm nay..

- Xin lỗi, chỗ này có trống không ông?

Tiếng người hỏi làm Ninh giật mình chợt tỉnh, ngược mắt lên, thấy một cô gái tóc vàng đang mỉm cười chờ đợi. Ninh vội chìa tay chỉ vào cái ghế trước mặt:

- Dạ không, xin mời cô.

Cô gái trong bộ đầm màu trắng điểm nhẹ 1 vài cành hoa xanh lam, hai bên robe xẻ như kiểu 'xường xám', nhẹ nhàng ngồi xuống ghế và cũng gọi một ly bia. Vừa thấy cô gái cầm điệu thuốc 'Salem-Light', Ninh vội cầm bát lửa mời cho cô gái. Cô gái cười duyên thật đẹp, thoáng một cái răng khểnh với làn môi tô đậm son nâu cho phù hợp với màu sơn



móng tay.

- Cảm ơn ông, tôi là Anne.

- Tôi là Ninh, rất hân hạnh được biết Anne.

- Ông từ đâu đến đây ?

- Tôi là người Việt Nam.

- Ồ ! Ông là người Việt Nam, tôi đã nghe nói nhiều về chiến tranh Việt Nam và mãi bây giờ tôi mới gặp ông là người Việt Nam đầu tiên đây. Dân tộc ông đã đánh đuổi được 'đế quốc Mỹ', 'giải phóng' hoàn toàn Việt Nam, chắc hẳn ông mừng lắm ?

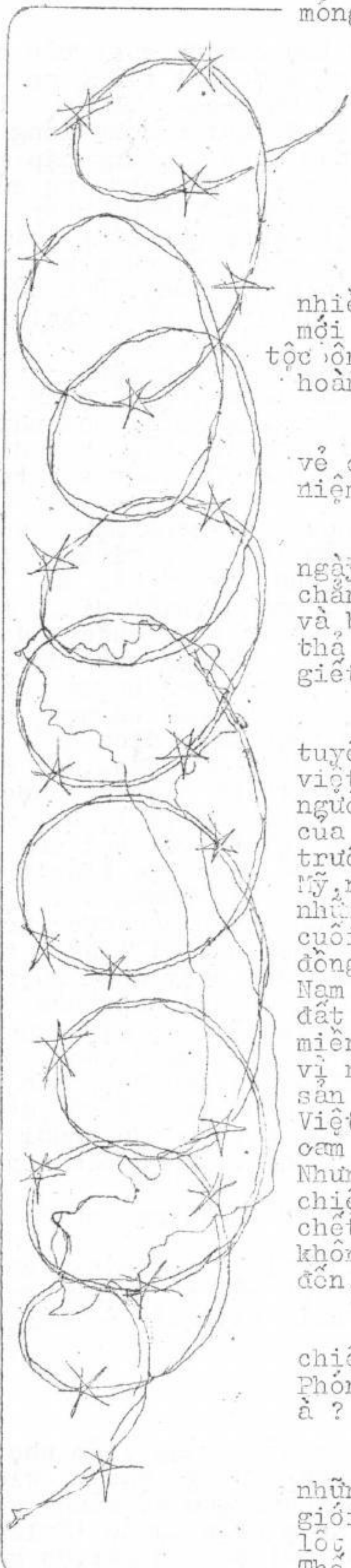
- Xin lỗi, qua câu hỏi của cô, tôi thấy cô có vẻ quan tâm đến nước chúng tôi lắm, nhưng quan niệm của cô sai hoàn toàn.

- Ồ, sao lại sai được, những năm trước đây ngày nào mà báo chí, truyền hình, truyền thanh chẳng đề cập đến sự dã man của tội 'Mỹ xâm lược' và bọn tay sai. Nào là vụ thảm sát Mỹ Lai, nào là thả bom giầy, xe tăng, đại pháo, chất khai quang để giết hại biết bao đồng bào của ông.

- Thưa cô đúng, nhưng chỉ đúng theo lối tuyên truyền xảo trá một chiều của Cộng sản Bắc Việt. Chúng tôi mất nước, một phần do ở các hạng người phản chiến như cô và do ở sự tự do quá chon của các nước phương Tây cũng như Mỹ. Tôi phải nói trước với cô là tôi ghét cái chính sách củ người Mỹ, người Mỹ luôn luôn tạo ra những Rối loạn tại những nước kém mở mang đồng minh của mình để rồi cuối cùng người Mỹ lại phản bội ngay chính những đồng minh của họ. Tuy nhiên với chiến tranh Việt Nam người Mỹ đã giúp chính quyền miền Nam là vùng đất tự do để chống lại với chính quyền Cộng sản miền Bắc. Vụ Mỹ Lai chỉ là một vụ hiêu lảm tai hại vì ngôn ngữ bất đồng và do sự xảo quyết của Cộng sản Bắc Việt. Còn bom và đại pháo tàn sát người Việt Nam thì đó là những người Việt cộng sản đã cam tâm làm tay sai cho đế quốc xã hội Liên xô. Nhưng dù sao chúng tôi cũng đau lòng cho 30 năm chiến tranh và 7 triệu đồng bào của tôi đã chết, chết vì đất nước chúng tôi là một nước nhược tiểu không có chủ quyền, cường quốc nào muốn đến thì đến, muốn đi thì đi ...

- Ông nói cái gì Cộng sản Bắc Việt ? Trong chiến tranh Việt Nam chẳng phải do 'Mặt trận Giải Phóng miền Nam', là do nhân dân miền Nam chủ động à ?

- Ha!Ha! Sau 5 năm Cộng sản chiếm miền Nam những bộ mặt xảo trá, bịp bợm của chúng đã bị thế giới tự do lật mặt, chúng đã lộ nguyên hình cái lọc cảo của chúng mà cô còn nói như vậy được, sao Thế bây giờ cái 'mặt trận', cái 'chính phủ giải -



phóng của miền Nam Việt Nam đâu hay chỉ là một tội Cộng sản Bắc Việt? Thưa cô, cái gọi là 'Mặt-trần giải phóng miền Nam' chỉ là công cụ, là con đề của Cộng sản Bắc Việt. Sau khi chiếm xong Việt Nam chúng đã thẳng tay bóp chết cái chiêu bài lừa bịp dư luận thế giới ấy rồi.

- Nhưng dù sao đi nữa đất nước ông cũng đã độc lập rồi, cộng sản Bắc Việt cũng là người Việt Nam không lẽ họ giết người Việt. Tôi không hiểu sao người Việt lại bỏ nước liều chết vượt biên như vậy. Tôi nghĩ rằng các ông ở lại trong nước còn hy vọng sống chứ ra đi như vậy nguy hiểm quá, cảm chắc cái chết trong tay

- Thưa cô, đây lại là một tư tưởng sai lầm nữa. Đất nước chúng tôi độc lập ở chỗ nào? Độc lập với hàng chục ngàn cổ văn Liên xô và Cuba, độc lập với xe tăng đại pháo súng đạn được đưa đến từ Liên xô để xâm lăng Kampuchea và gây hấn với Trung Cộng... Còn vấn đề tại sao chúng tôi bỏ nước ra đi thì thật tình là rất khó khăn cho một người đã từng sống với cộng sản để nói với 1 người chỉ hiểu về lý thuyết cộng sản mà chưa sống trong chế độ cộng sản một ngày nào. Lý thuyết Mac-Lê phải nói là rất hay như một loài ma túy ru ngủ được những người chưa từng sống với cộng sản, nhất là những dân tộc bị áp bức bởi các cường quốc tư bản. Nhưng thực tế khi áp dụng, chính sách của cộng sản rất tàn ác, nó hủy diệt tất cả mọi quyền tự do căn bản của con người và dành độc quyền thụ hưởng cho gia cấp lãnh đạo. Tại Việt Nam, chúng tôi đã không có tự do đi lại, tự do cư trú, tự do tín ngưỡng, tự do ăn nói chứ đừng nói gì đến tự do báo chí hay tự do đối lập. Chính sách của cộng sản Việt Nam thâm độc lắm, chúng tuyên bố một đảng nhưng làm một nẻo. Chúng không giết chúng tôi ngay nhưng giết lần mòn bằng cách bắt lao động ngày đêm mà thực phẩm lại quá thiếu thốn, áo quần không đủ mặc bệnh tật ốm đau không thuốc men chữa trị. Đương nhiên trong hoàn cảnh đó, dần mòn chúng tôi sẽ tự

bị hủy diệt ! Vì thế chúng tôi đã phải liều chết ra đi. Chúng tôi bỏ nước ra đi không phải là vì chúng tôi đói khổ. Chúng tôi ra đi là để tìm tự do, để chia sẻ cái tự do với dân tộc tự do. Sự ra đi chỉ có tính cách tạm thời hầu nói lên những tham trạng đang xảy ra ở Việt Nam một địa ngục trần gian cho thế giới bên ngoài rõ hầu giải thoát cho họ khỏi bàn tay khát máu của lũ cộng sản bạo tàn. Cô hiểu chứ ?



- Dạ, nghe ông nói, tôi đã hiểu rõ thực chất của cộng sản. Để tôi về tôi kể lại cho tội bạn của tôi chứ tội nó còn mù mờ về vấn đề Việt Nam lắm. Còn bây giờ ông mời tôi nhảy một bản đi chứ, này giờ mình nói chuyện quá lâu rồi.

- Vâng, xin mời cô.

Ninh nắm tay Anne dịu ra sàn nhảy. Ban nhạc vừa bắt đầu chơi bản 'Only You', một bản nhạc quen thuộc của một thời xa xưa trên sàn nhảy Saigon. Ninh mỉm cười xa vắng xiết nhẹ lưng Anne dịu đi trong những bước thật chậm và nhẹ nhàng. Anne thấp hơn Ninh khoảng nửa cái đầu nên nhảy với nhau thật đẹp và thật xứng. Tay Anne bỗng rời tay Ninh để rồi choàng cả hai tay ôm lấy cổ Ninh, đầu dựa vào vai thì thầm :

- Sao mắt anh buồn vậy ?

Đang xao động vì một vùng mềm ấm ép sát vào ngực, Ninh bàng hoàng trả lời sát tai Anne :

- Đánh mất quê hương còn mất nào vui được hả em !

- Nhìn mắt anh, nghe anh nói tự nhiên em cảm thấy thương anh rồi đó. Bây giờ có em anh đừng bao

giờ buồn nữa nghe anh. Em sẽ giúp anh ...

Vừa nói, Anne vừa ghé miệng khẽ cắn vào tai Ninh rồi hôn lên cổ Ninh trong tiếng cười khúc khích thật nhẹ. Thoảng nhột nhột và một niềm vui chợt lóe lên, Ninh định trả lời nhưng lòng Ninh bỗng chùng xuống thật buồn và trầm nghĩ : 'Sao người con gái mình ôm trong vòng tay lại không phải là ... Em ơi, giờ này ở nơi khung trời nào đó em có nghĩ đến anh không ? và có thương anh như con nhỏ Na uy này không?'

- Hết nhạc rồi, mình đi vào bàn chứ ? Anh đang nghĩ gì thế ?

Ninh mỉm cười xiết chặt vai Anne rồi cúi xuống, một thoảng môi hôn phớt nhẹ trên môi Anne :

- Anh nghĩ đến em đây. Đêm nay em về với anh nhé ?

- Không, anh về với em. Mình về bây giờ nghe Ninh ?

- OK, nhưng em có chồng không đây ?

Anne nheo mắt nhìn Ninh suy nghĩ rồi chợt bật cười vít lấy cổ Ninh, hai lần môi đụng nhau như hai cực âm dương tóe lửa, và mạnh như vũ bão như hai người tình xa vắng từ lâu ...

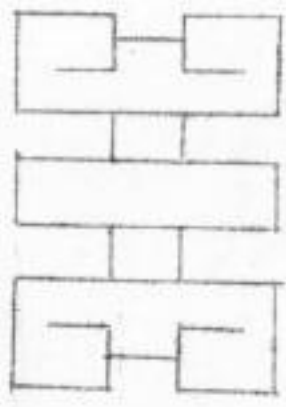
- Không, em ở một mình mà nếu em có chồng thì đêm nay em cũng bảo nó đi chỗ khác chơi để em ngủ với anh.

Cả hai cùng bật tiếng cười dòn dã vô tư. Hai người đi ra ngoài đường, một chiếc taxi chờ tới và hai người leo lên.

Căn phòng Anne toàn một màu hồng nhạt. Hai người quấn lấy nhau như hai cực của nam châm. Một đôi lúc Ninh nắm như bắt động hôn lửa khỏi xác như bay bổng về vùng trời quê hương yêu dấu, nơi đó có những trại 'học tập' mà bạn bè của Ninh đang lâm than cực khổ ngày đêm, ngóng chờ tin Ninh từng giây, từng phút... Một thoảng ăn năn chợt đến rồi chợt đi để nhường lại cho một thoảng đam mê : 'tụi mày ơi, hãy tha thứ cho tao nhé. Tao đã cố tu thân nhưng tao vẫn chỉ là một con người thường như trăm ngàn người khác. Lần này nữa cũng chỉ là đem trên đầu ngón tay kể từ ngày từ giờ tụi bay. Hãy hiểu cho tao nhé. Không bao giờ tao quên lời hứa với tụi mày đâu.' Để rồi căn phòng chìm ngập trong làn ánh sáng hồng hồng mờ ảo chỉ còn lại hương thơm của da thịt và hơi thở...

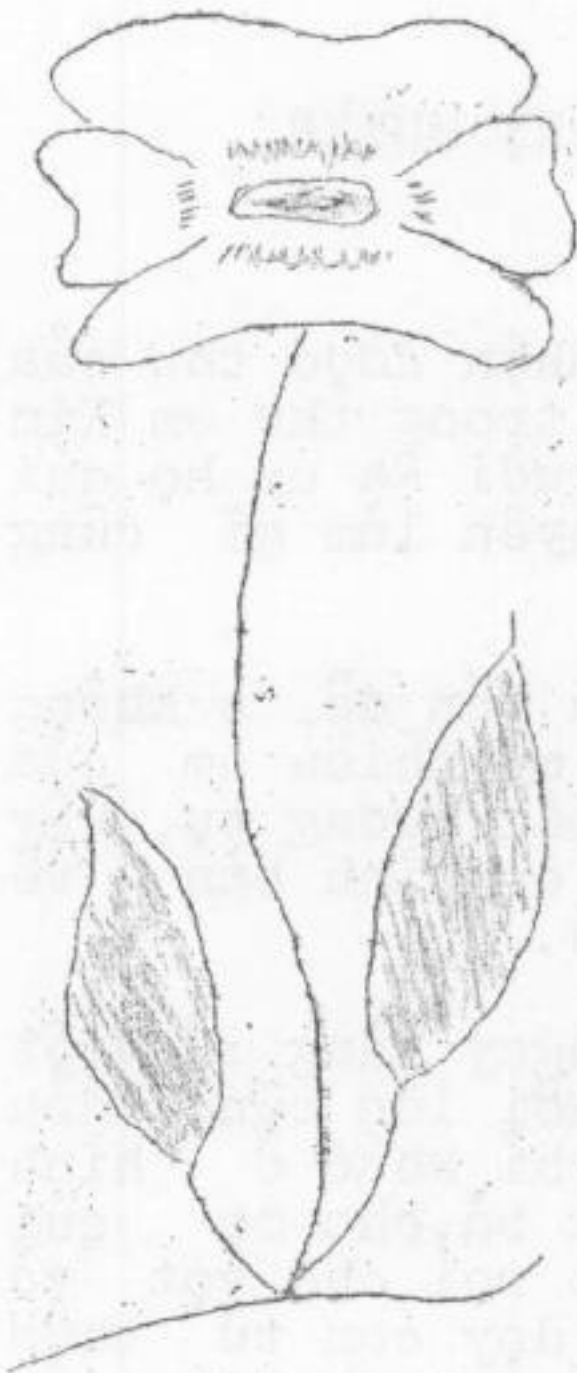
Suy nghĩ vừa xong, Ninh như tỉnh táo hẳn. Ninh ngồi nhòm dáy, nhìn xuống chân giường, dưới sàn nhà lót thảm, quào áo của Ninh vương vãi. Ninh bước xuống giường nhặt quần áo rồi đi vào phòng tắm. Tối lúc này Ninh mới nhận ra Ninh muốn chảy nước mắt. Mặc quần áo xong Ninh bước đến bên Anne, cúi xuống hôn nhẹ lên má Anne. Anne của mình quay mặt lên, miệng nở một nụ cười thật tươi và thỏa mãn... rồi lại thiếp đi trong giấc ngủ. Trước khi đóng cửa, Ninh còn quay lại nhìn Anne và giờ tay phác nhẹ một nụ hôn gió : 'Thôi nhé vĩnh biệt em một người vợ không bao giờ cưới !'

Bên ngoài hành lang vắng ngắt. Ngoài trời nắng thật đẹp. Mùa xuân bắt đầu và một ngày mới cũng bắt đầu. Ninh bước đi trong tiếng thở dài ... bao giờ một ngày mới bắt đầu trên quê hương... !



TÌNH ĐÔNG PHƯƠNG

*tặng Thích Thanh Tùng
về tiểu thư họ Hoàng.



ta đi theo áng mây trời
người về hái đóa sen tươi cuối mùa
áo lam nhuộm ánh chiều tà
tiếng kinh như trút khúc ca ân tình
ta ngồi chỉ muốn lặng thinh
uống dấm bồ rượu đốt hình bóng nhau
tương giao hồn lại giết sầu
khóc duyên tể ngộ tiếc màu vàng xưa
buông cho nghiệp chướng đông đưa
u mê nên ngủ giữa mùa oan khiên
tàn canh nửa tỉnh nửa điên
chân riu riu bước vào miền hư vô
mái tây rũ mộng sông hồ
bến mơ còn đợi bến chờ hay chẳng ?
ộ hay ! những giọt chuông vang
ôi thôi ! đã vỡ con trăng sơ huyền
người say, ta ngã bên hiên
húng vừng trăng vụn của thiên đêm nay
'đợi nhau tàn cuộc hoa này
đành như cánh bướm đôi tây hững hờ.' (+)

NGUYỄN CHÍNH TÂM
(Stavanger)

(+) thơ Phạm Thiên Thư





Quí Con Nít

chị HUYỀN

Các em quí mến,

Tuần trước chị nhận được thư của em Nguyễn Tiến Kim (Oslo), trong thư em Kim hỏi chị : 'chị ơi, có phải người Na uy họ quí con nít nên con nít được quyền làm gì cũng được, phải không chị ?'.

Nhận thấy đây là vấn đề không phải của riêng mình em Kim mà nhiều em của chị cũng đã có những thắc mắc tương tự, vậy chị mượn số báo này để chị em mình bàn về chuyện ... cùng con nít nhé.

Chị có thể nói ngay rằng : Ở Việt Nam hay ở Na uy, tại đâu người lớn cũng đều quí con nít - nếu có khác chỉ khác ở hình thức mà thôi. Ở Việt Nam, ông bà, cha mẹ quí con nít bằng cách : 'yêu cho roi cho vọt và ghét cho ngọt cho bùi' và 'dạy con từ thuở còn thơ'. Đất nước mình chiến tranh liên miên hầu hết gia đình nào cũng nghèo hoặc cũng lắm là đủ ăn, do đó lo cho con học hành và ăn mặc cũng đủ làm cho cha mẹ đầu tắt mặt tối và lo âu ngày đêm. Thành thử cha mẹ thật tình không còn dư tiền bạc để mua sắm nhiều đồ chơi cho con hoặc không còn rảnh thời giờ để dẫn con cái đi chơi nơi này, nơi nọ. Hiểu được những khó khăn, những nhọc nhằn và nỗi lo lắng của cha mẹ, chắc hẳn người con nào cũng phải nhận rằng : 'công cha như núi thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra' và phải công nhận cha mẹ Việt Nam quí con cái vô cùng.

Tại Tây phương - cách riêng ở Na-uy - tình thân và quan niệm của dân chúng



cởi mở và tiến bộ hơn người Việt mình, do đó đường hướng giáo dục con cái của họ cũng rộng rãi và phóng khoáng hơn. Họ có những điều kiện thuận lợi để cho con cái họ này nở một cách tự nhiên và phong phú họ có dịp để trẻ em phát triển sáng kiến, tâm lý... Hơn nữa các nước Tây phương đều giàu mạnh, đời sống dân chúng cao, nhờ vậy cha mẹ thường dư dật về tài chính để cung cấp cho con cái nhiều vật dụng, nhiều đồ chơi... và đưa con cái đi du lịch khắp nơi vào những dịp nghỉ lâu ngày. Thoáng nhìn, người ta có thể hiểu lầm là người phương Tây để cho con nít tự do muốn làm gì cũng được. Không đúng! Cha mẹ nào - dù Á Đông hay Tây phương - cũng đều mong ước con cái mình nên người, dẫu họ có cuộc sống gương mẫu. Bởi vậy khi nghe nói 'quí con nít nhất' ta nên hiểu là cha mẹ lo cho con nhất, hy sinh cho con nhất, dành nhiều ưu tiên nhất để cho con thành nhân về cả phương diện đời sống vật chất lẫn tinh thần, chứ không phải là quí con nít rồi để chúng muốn làm những điều xấu hoặc muốn lười học, phá phách hay ăn nói bậy bạ... cũng được. Với các con cái hủ hơng, tất cả bậc mẹ cha Việt Nam cũng như Na uy cũng đều buồn khổ và nhất định - vì thương - sẽ nghiêm trị ngay.



Các em quí mến,

Chị mách các em một 'bí quyết thành công' nhé để khi áp dụng chắc chắn các em của chị sẽ được mọi người lớn quí nhất trên trần gian này. Đó là HỖY CHĂM HỌC, VẮNG LỜI, NGOAN NGOÃN, HỒN NHIÊN và DỄ THƯƠNG.

Chúc các em của chị thành công.

Thân ái
chị HUYỀN

Thái Tử Tất Đạt Đa



NGUYỄN CHINH

Đức Phật Thích Ca tên thật là Tất Đạt Đa. Ngài là con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da nước Ca Tỳ La Vệ.

Vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da rất nhân từ, và đạo hạnh. Hai người sống với nhau đã lâu mà chưa có một hoàng tử hay một công chúa nào. Họ rất buồn và ngày đêm cầu khẩn van vái để xin một hoàng tử nối ngôi. Họ thường mở cửa thành để bố thí làm phước, dân chúng ai cũng kính mến và ca tụng đức độ nhân từ của họ.

Thế rồi, một đêm hoàng hậu Ma Di nằm mơ thấy một con voi trắng sáu ngà húc vào cạnh sườn. Bà rất sợ hãi và sáng hôm sau kể lại cho đức vua nghe. Cả hai cùng bàng khuâng lo lắng. Nhà vua bèn cho mời quân sư. Sau khi nghe xong giấc mơ, quân sư rất vui mừng và tâu: 'Muôn tâu Thánh thượng, kẻ hạ thần xin chúc mừng Ngài và hoàng hậu sẽ có một hoàng tử! Vua và hoàng hậu nghe xong rất vui mừng.

Chẳng bao lâu, hoàng hậu mang thai, đức vua rất vui mừng. Thế rồi, một buổi sáng đẹp trời, hoàng hậu và cung nữ đang dạo chơi trong vườn Ngự uyển, trời đang đẹp bỗng nhiên tối

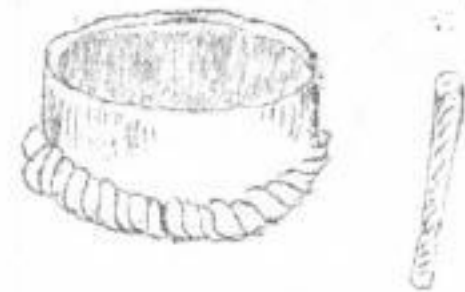
sầm và nổi sầm sét làm mọi người lo lắng, thì ngay lúc ấy, dưới gốc cây Tô-Uu trong vườn Lâm tỳ Ly, hoàng hậu hạ sanh một hoàng nhi. Vừa mới chào đời, hài nhi đã đứng dậy bước đi bảy bước, mỗi bước chân đều nở ra một bông sen, một tay chỉ lên trời và một tay chỉ xuống đất.

Sau đó hoàng hậu và cung nữ đưa thái tử về triều. Đức vua rất mừng rỡ khi thấy thái tử rất khôi ngô tuấn tú. Ngài liền truyền lệnh mở cửa thành bố thí ba ngày đêm và mở yến tiệc mừng thái tử chào đời. Cũng trong ngày đó vua cho mời quân sư đến tham vấn cho thái tử. Sau khi nhìn kỹ thái tử, quân sư tâu: 'Muôn tâu thánh thượng, thái tử sau này rất thông minh học một hiểu mười, sẽ là một bậc văn võ song toàn hơn hẳn mọi người, tính tình hiền lành từ bi bác ái, muôn dân sẽ kính phục. Chỉ có một điều, thái tử sẽ lánh xa hoàng cung nguy nga này, không ở với ngài và hoàng hậu! Nghe xong vua và hoàng hậu liền biến sắc, lo buồn. Đức vua liền hỏi quân sư: 'Nhà người có cách gì giúp ta giữ thái tử ở lại triều đình chăng?' Quân sư suy nghĩ hồi thật lâu rồi tâu: 'Thưa thánh thượng chỉ còn một cách duy nhất là khi thái tử Tất Đạt Đa trưởng thành, ngài hãy lo cưới vợ cho thái tử. Hy vọng có vợ con sẽ giữ được thái tử ở lại hoàng cung. Thưa ngài đó chỉ là một ý kiến chứ kẻ hạ thần không dám nói chắc chắn thái tử sẽ ở lại hoàng cung.'



Thấm thoát thái tử đã lớn. Vua Tịnh Phạn cho mời các quan văn võ hàng ngày đến dạy cho thái tử. Thật không sai lời đoán của quân sư, thái tử rất thông minh, học một hiểu mười nhưng không vì thế mà kiêu căng, trái lại thật hiền lành nhã nhặn, cả triều đình thật mến phục.

Năm tháng qua mau, đã đến lúc thái tử trưởng thành. Một hôm vua Tịnh Phạn cho quân truyền rao đến các nước lân cận là ba ngày sau tại thành Ca-Tỳ-La-Vệ sẽ mở một ngày hội lớn để kén chọn vợ cho thái tử Tất Đạt Đa. Ngày ấy công chúa của các nước lân bang lũ lượt đến rất đông, mỗi người, mỗi về mười phân vẹn mười lần lượt ra mắt thái tử, nhưng thái tử chưa chăm được ai vừa ý. Thấy thế vua và hoàng hậu càng lo lắng thêm. Bỗng nhiên còn một công chúa đón trẻ xin vào ra mắt thái tử. Đức vua mừng rỡ liền cho mời vào. Nàng công chúa ấy đến trước mặt thái tử và nói: 'Thưa thái tử em tên Da Du Đà La đến trẻ xin thái tử niệm tình thứ lỗi! Thái tử vui cười nhìn công chúa Da Du Đà La phán: 'Em không có lỗi gì. Ta chọn em làm bạn trăm năm của ta'. Thái tử nói dứt câu nhà vua và hoàng hậu rất vui mừng. Thế rồi vài hôm sau tại thành Ca Tỳ La Vệ, hôn lễ của thái tử Tất Đạt Đa và công chúa Da Du Đà La được cử hành. Yến tiệc mở ra trong 3 ngày đêm rất linh đình. Triều thần cùng muôn dân không ngớt lời chúc tụng.



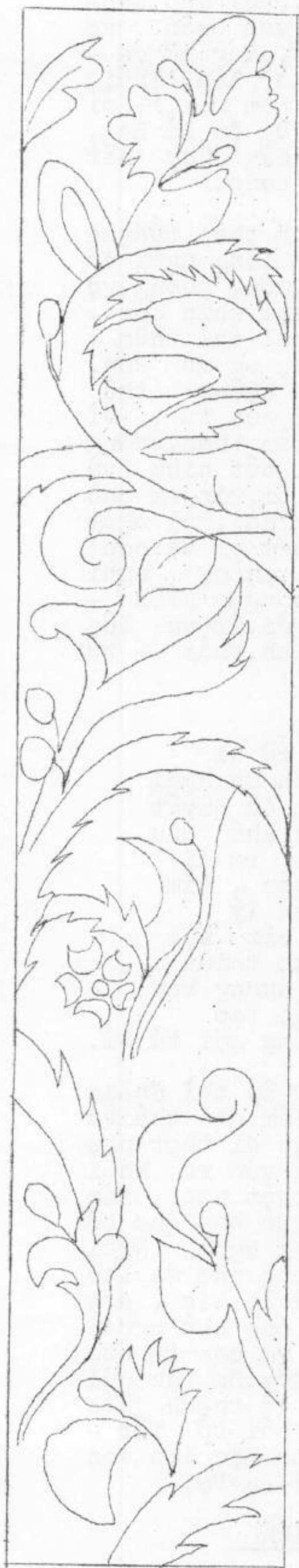
Công chúa Da Du Đà La là một người rất hiền lành, nhân từ và thái tử rất thương yêu vợ. Đức vua và hoàng hậu thấy thế rất hài lòng và vui mừng, bớt đi được phần nào lo âu về thái tử. Về năm sau, công chúa Da Du Đà La sanh được một hoàng nam cũng rất khôi ngô tên là La hâu La. Vua Tịnh Phạn và hoàng hậu rất vui mừng khi thấy thái tử Tất Đạt Đa sống hạnh phúc bên vợ đẹp con ngoan.

Nhưng chẳng bao lâu, trên gương mặt thái tử thỉnh thoảng lộ nét buồn. Da Du Đà La hỏi thì thái tử lại tươi nét mặt nói không có gì buồn, mà lại rất thương yêu vợ và con. Từ đó về sau mỗi lần thấy thái tử lộ nét buồn rầu, Da Du Đà La liền cho cung nữ múa hát để

giải khuây cho thái tử. Một hôm thái tử ngỏ ý cùng phụ vương, ngài muốn dạo chơi các cửa thành. Vua Tịnh Phạn rất thương yêu và chiều thái tử. Tuy thế Đức vua cũng ra lệnh cấm tất cả dân nghèo không được đến gần các cửa thành.

Nhày hôm sau, thái tử cùng quần hầu dạo chơi các cửa thành. Nơi cửa thành thứ nhất, thái tử gặp một người say rượu đi lang quạng, nách kẹp chai rượu ca hát ngêu ngao. Cửa thành thứ hai, gặp một người điên mặt mũi bẩn thỉu, quần áo tả tơi, la hét ầm ỉ. Qua hai cửa thành thấy tình cảnh người dân như vậy, thái tử cảm thấy buồn chán. Qua cửa thành thứ ba, thái tử thấy một ông già mù, quần áo rách rưới, chân tay run rẩy kêu than xin ăn. Thái tử cảm thấy xót thương, liền sai quần hầu lấy tiền bạc bố thí cho lão. Đến cửa thành thứ tư, thái tử thấy một người đàn ông đội nón lụp xụp che kín cả mặt mày, thái tử đến gần thì người ấy thụt lui. Thái tử cảm thấy ngạc nhiên tiến gần hơn nữa thì người kia lại lùi xa hơn và la lên: 'hãy tránh xa ta kẻo lấy cho người'. Thái tử càng ngạc nhiên hơn, tiến sát đến gần nón của người ấy lên thì thấy gương mặt của người ấy lộ lòi sần xui đến khiếp đảm. Nhưng thái tử rất bình tĩnh và dịu dàng hỏi: 'nhà người đau bệnh như thế nào mà lại sợ lấy cho ta?' Người đàn ông kia trả lời: 'ta bị bệnh cùi, ai thấy ta cũng hãi sợ lánh xa, còn người là ai mà lại ăn cần hỏi han đến ta?' Thái tử liền lấy hết tiền bạc mang theo trao tặng cho người kia và nói: 'ta có ít này tặng nhà người, chúc nhà người sớm gặp thầy để chữa bệnh. Người đàn ông cùi cảm động quý xụp xuống để lấy tạ nhưng thái tử đỡ ngay người ấy dậy và nói: 'đó chỉ là món quà mọn, người đừng bận tâm!'.

Qua bốn cửa thành, thái tử gặp bốn cảnh tang thương khác nhau. Ngài buồn bã quay về triều đình đến yết kiến phụ vương và hỏi: 'tâu phụ vương tại sao chúng ta sống sung sướng, nguy nga mà ngoài kia dân chúng ốm đau, điên cuồng, say sưa, quần áo rách nát khốn khổ, đi lang thang không nhà không cửa?'. Đức vua nghe con hỏi vậy ngài rất bức mình và quát: 'tại sao ta đã truyền lệnh cấm mà những người ấy vẫn còn đến cửa thành?'. Thấy phụ vương nói giận, thái tử liền tâu: 'thưa phụ vương, những người ấy vô tội, họ đi lang thang vì họ không nhà không cửa'. Đức vua ôn tồn nói: 'Con nói đúng, nhưng ta thương con, ta không muốn con nhìn thấy những cảnh ấy, ta muốn trước mắt con chỉ toàn những cảnh sống nguy nga sung sướng!'. Kể từ ngày ấy, thái tử luôn buồn bã suy tư. Vua cha và hoàng hậu bắt đầu lo lắng e sợ vợ con thái tử cũng không giữ nổi thái tử ở lại trong hoàng cung. Nhà vua truyền lệnh cho cung nữ ngày đêm múa hát để giải sầu cho thái tử, nhưng không thể làm thái tử quên đi cảnh đã gặp nơi bốn cửa thành. Thái tử luôn phân vân suy nghĩ: 'Tại sao ta sống đầy đủ, sung sướng, mà nhân dân lại đói khổ lầm than, ta phải làm cách nào để giúp cho muôn dân khỏi đói rách khổ ải! Ta phải đi chăng? Ta phải ra đi, phải sống xa phụ thân, phụ mẫu và vợ con ta, để tìm đường cứu khổ cho muôn dân!'.

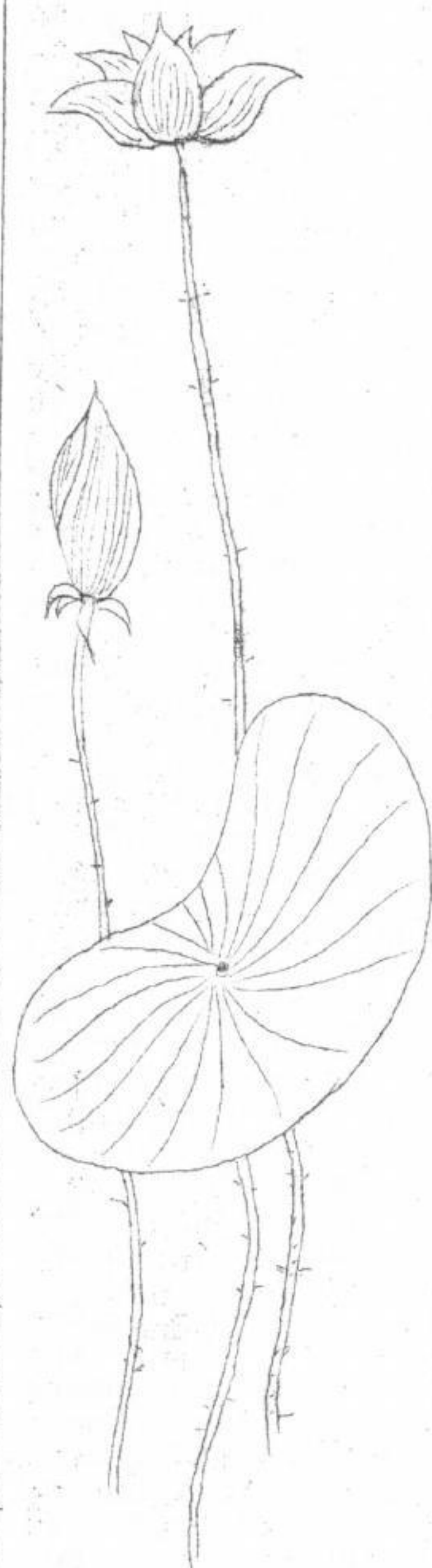


Một hôm thái tử cùng vợ đi dạo cảnh trong vườn Ngự uyển, thấy thái tử vẫn buồn, vợ ngài liền cho cung nữ đến mua mũ hắt, cung nữ mua được nửa chũng thì thái tử quát lên: 'Thôi, thôi, các người hãy đi đi, ta chán lắm rồi.' Lời quát đầu tiên của thái tử làm Da Du Đà La, và cung nữ giật mình. Các cung nữ đều chạy hết. Sau đó thái tử và vợ ngài trở về cung.

Một buổi chiều kia, bỗng thái tử nghe tiếng các loài chim hót líu lo và lòng ngài đã quyết định xuất gia. Khi màn đêm buông xuống, vợ con đã ngủ say, ngài hết nhìn vợ lại nhìn con, ngài hôn nhẹ lên trán vợ và con rồi thì thầm: 'Hỡi Da Du Đà La, ta rất thương yêu em và con, nhưng ta không thể sống ích kỷ, ta không thể sống cùng em và La Hầu La yêu quý của ta, vì ngoài kia muôn dân đang đói khổ lắm than, chúng sinh đang chờ ta, ta đành mang tội bất hiếu và để buồn lại cho em, ta có lỗi với em, xin em chớ buồn, hãy vì ta, thay ta dạy dỗ con dại. Rồi ngày nào đó ta sẽ về thăm song thân, thăm em và con.' Nói xong thái tử lên bước ra khỏi phòng, ngài gọi người hầu tên Sa Lặc đem con ngựa Kiền - Trắc và thanh bảo kiếm đến cho ngài. Trong lúc đợi chờ Sa Lặc, trong đêm thanh tịnh, thái tử nghe từ xa có tiếng hát vọng lại:

'Đêm đến đã lâu rồi, đã lâu rồi.
Ngài hãy chọn đường đi, đường từ bi
Đêm nay trong hoàng cung, Thích Ca ngài
lòng đã quyết
Nguyện vì bao chúng sinh, đang khổ đau
ngài ra đi
Thôi em ơi, ta thề lìa ngôi báu, tìm
chân lý
Nguyện từ đây dẫn thân trong cát bụi
tìm đạo thiên
Ngoài nền trời sao sáng, ngàn hương bay
theo gió reo
Chào mừng ngài ra đi, theo tiếng gọi từ bi.'

Vừa dứt tiếng hát vọng ấy thì Sa Lặc dẫn ngựa đến và trao thanh bảo kiếm cho thái tử. Ngài liền lên yên ngựa cùng Sa Lặc đi thật nhẹ nhàng để khỏi vang tiếng động. Khi vừa ra khỏi hoàng cung, thái tử cho ngựa phi thật mau. Đến giòng sông A-Vô-Ma, thái tử cho ngựa bay qua bờ sông bên kia rồi thẳng cương xuống ngựa. Ngài cầm thanh bảo kiếm cắt tóc rồi trao cho Sa Lặc và nói: 'Này Sa Lặc, ta đã quyết xuất gia, đây mái tóc và thanh bảo kiếm ta đưa cho nhà người đem về trao lại cho song thân và vợ con ta, ta cảm ơn nhà người đã cùng ta đến đây. Sa Lặc cúi gồi đưa hai tay đón nhận mái tóc và thanh bảo kiếm rồi cúi đầu tạ từ thái tử. Thái tử Tất - Đạt Đa quay bước, bước đi... Còn Sa Lặc lên con ngựa Kiền Trắc trở về thành Ca-Tỳ-La-Vệ.



TRUYỆN CỔ TÍCH

CHƯƠNG TRÔNG VÀ MƠ

SÓC NÂU
kể

Ngày xưa, có một thư sinh học hành thật giỏi, hy vọng thế nào cũng thi đậu hạng cao, làm nên nghiệp lớn. Chàng rất thông minh, thuộc hết kinh sử, lại có tài làm thi phú rất hay.

Thuở bấy giờ người ta vẫn tin là học tài thi phận và kẻ sĩ muốn công thành danh toại thì phải làm việc thiện, biết bố thí trước khi thi cử. Chàng thư sinh vì nhà nghèo nên không làm được việc bố thí mới nghĩ đến cách làm việc thiện. Một hôm trong khi đi dạo ngoài đồng, chàng thư sinh trông thấy một lũ trẻ chăn trâu đang hò kéo một con trạch lớn, bàn tính với nhau làm thịt nướng ăn. Thấy bộ dạng của con vật buồn rầu nước mắt ứa ra, chàng thư sinh bèn bỏ ra một đồng bạc mà chàng đã dành dụm được bấy lâu để mua lại con trạch của lũ trẻ. Trước khi phóng sinh con vật xuống sông, thư sinh nói với con trạch: 'Trạch ơi, người ta thường bảo cứu vật, vật trả ơn, cứu nhân, nhân báo oán, ta cứu mày hôm nay, mong rằng kỳ thi năm tới mày sẽ nhớ ơn giúp ta làm bài trôi chảy và đỗ đạt về vang'.

Làm xong việc thiện, trở về nhà chàng thư sinh yên lòng lại tiếp tục hăng hái học hành. Kỳ thi năm tới, trước khi lều chõng lên kinh đô, thư sinh lay bàn thờ tổ tiên và cha mẹ. Ai cũng nghĩ rằng với tài học xuất chúng, chàng sẽ thi đỗ dễ dàng. Nhưng trái với sự mong ước của cha mẹ, thư sinh bị trượt mấy kỳ thi ở cả tam trường. Không nản chí, chàng ở lại kinh đô tìm thầy danh tiếng để dùi mài kinh sử, chờ khoa thi tới. Nhưng rồi năm sau chàng cũng hỏng luôn. Túi hốt, và chán nản, chàng tìm đường trở về làng.

Đến ngang bến đò con sông năm xưa chàng đã phóng sinh con trạch, thư sinh thấy có nhiều quân lính đứng gác. Hỏi ra chàng được biết có một con trạch lớn đã hóa



thành mãng xà, thường đón người qua lại để ăn thịt. Thụ sinh tự nghĩ có lẽ con quái vật này chính là con trạch mà chàng đã cứu từ năm nào. Như vậy, hai kỳ thi vừa rồi chàng trượt cũng là do hậu quả của việc chàng làm, ngỡ là lành hóa ra dữ. Những hành động quái ác của con trạch yêu tinh đã vang tới Thiên Đình, thụ sinh phải gánh chịu hết trách nhiệm.

Suy nghĩ hồi lâu, thụ sinh xin quân lính cho chàng xuống thuyền qua sông. Lúc đầu quân lính không chịu, nhưng thấy chàng năn nỉ mãi và nghe chàng quả quyết sẽ nhận hết mọi rủi - ro nên họ bằng lòng cho chàng xuống thuyền.

Ra tới giữa dòng sông, chiếc thuyền bỗng trông tránh như muốn lật. Bỗng từ dưới nước một con quái vật xuất hiện, há miệng lớn định nuốt người. Chàng thụ sinh vội lên tiếng :

-Mày không nhớ tao sao? Có phải mày là con trạch mà tao cứu mạng khỏi tay bọn chần trâu năm nào không ?

Mãng xà đáp :

- Đúng, nhưng tao phải ăn thịt mày.

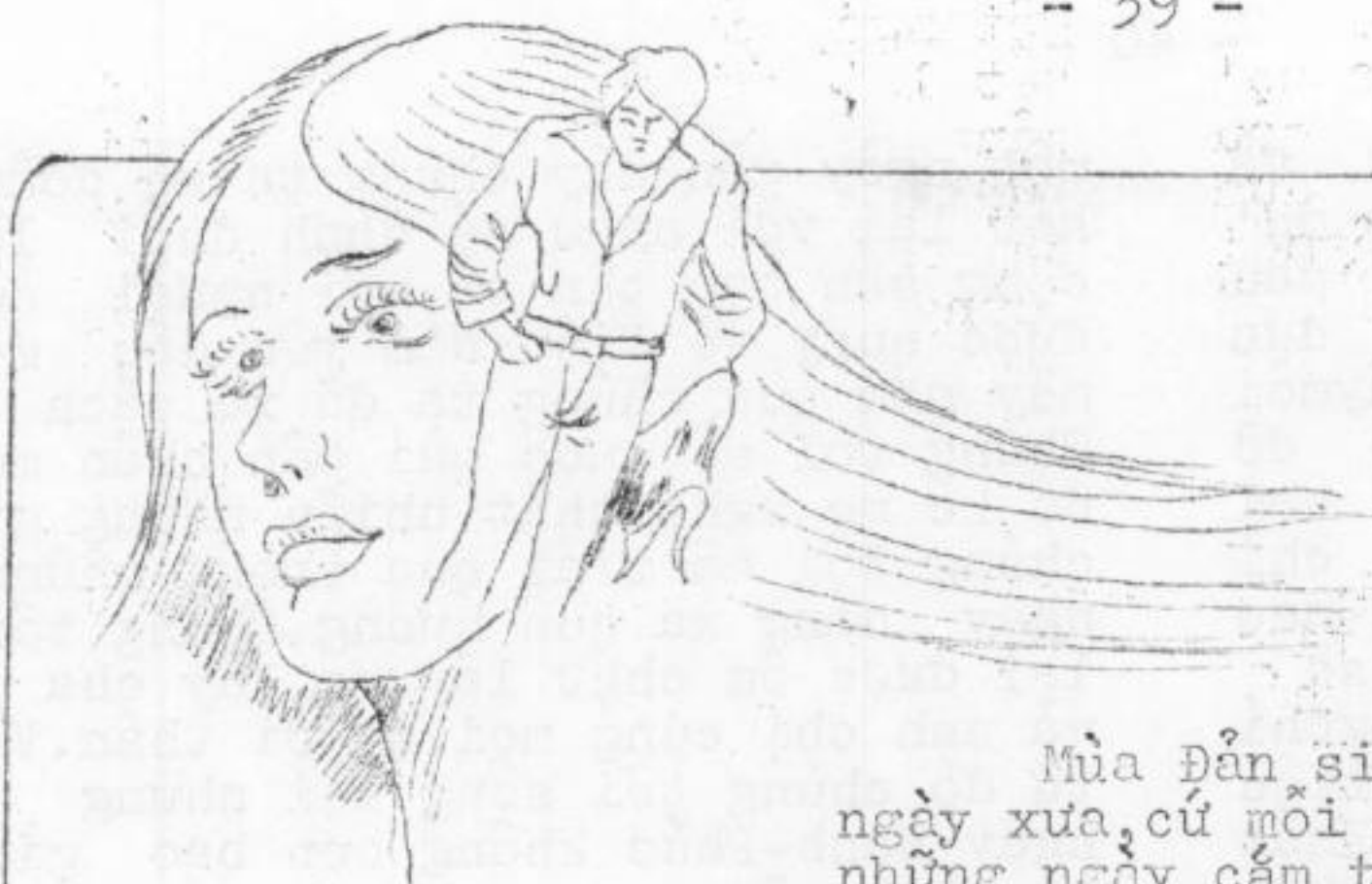
- Hãy nghe tao nói đã, năm trước tao cứu mày vì tao nghĩ rằng sẽ được mày trả ơn như người ta vẫn thường nói: 'cứu vật, vật trả ơn; cứu nhân, nhân trả oán'. Vậy mày trả ơn tao thế hả ?

-Lầm rồi, phải hiểu là 'cứu vật, vật trả oán' mới đúng. Thôi đừng dùng chữ nghĩa nữa, hãy để tao ăn thịt mày cho rồi.

- Khoan đã trong đôi bên chưa biết bên nào có lý. Phải kiểm kê phân xử mới được, nếu họ bảo mày có lý, tao sẽ để cho mày ăn thịt. Chỉ cần hỏi ba lần thôi, gặp bất cứ người hay vật nào đầu tiên ta sẽ xin phân xử, quyết định xem chúng ta ai có lý.

Mãng xà nhận lời, trồi lên mặt nước rồi cùng thụ sinh lên đường. Kể thứ nhất mà họ gặp là một con trâu già đang gặm cỏ ở bờ ao. Sau khi nghe thụ sinh thuật đầu đuôi câu chuyện, con trâu già, phần vì sợ rắn, phần muốn trả thù loài người hành hạ mình bấy lâu nay, bèn trả lời : 'Câu phương ngôn ấy sai, ý nghĩa trái ngược lại mới đúng, vì loài vật ngu ngốc không biết phân biệt điều thiện, điều ác, loài vật không có trí khôn như người mà chỉ nghe theo thụ tính.

Vừa nghe nói, Mãng xà trồi lên định ăn thịt thụ sinh, nhưng chàng nhắc lại lời cam kết, rồi cả hai lại tiếp tục đi. Đi được một quãng họ gặp một con cá gáy (chép) đã gần hóa thành tinh. Sau khi nghe tự sự, cá cũng trả lời như trâu. Thụ sinh bắt đầu lo ngại. Kể thứ ba mà họ gặp là một người già cả, râu tóc bạc phơ. Ông cụ này không ai khác là Phật Thế Tôn ở trên trời nghe hết mọi việc giữa chàng thụ sinh và ba con vật. Ngài bèn hóa ra ông già để gặp họ. Sau khi nghe câu chuyện, ông già mời cả hai về nhà. Phật dùng phép thần thông gọi cả con trâu và con cá gáy tới. Sau đó ngài hiện hình thành Phật Thế Tôn ngỏ lời bênh vực lẽ phải của chàng thụ sinh, và nghiêm khắc lên án sự bội bạc vô ơn của mãng xà cùng sự xấu bụng của trâu và cá gáy. Rồi để trừng phạt ba con, Phật bắt con mãng - xà hóa thành cái chuông, trâu thành cái trống và cá gáy thành cái mõ. Vì thế từ đó gia chuông nhà chùa đúc theo hình con rắn, trống bịt bằng da trâu và mõ theo hình cá gáy để nhắc nhở nhà tu hành phải nhớ đến tích này mà giữ lòng ngay thật hiền lành.



.hoàng-ái

Mùa Đản sinh lại đến khiến tôi nhớ lại ngày xưa, cứ mỗi mùa Phật Đản, Vu Lan... là có những ngày cắm trại, thi thắt gút, thi mọc, thi Phật pháp hay kể chuyện cho dân chim Oanh-vũ nghe. Tôi đến đốt lửa trại và văn nghệ. Tất cả những thú ấy giờ không còn nữa. Ôi thật buồn.

Sau bữa cơm chiều tôi vội đến thăm Lê, một người bạn gái mà chúng tôi thương nhau như chị em ruột. Lê có mái tóc mây thật đẹp dài ngang vai và đôi mắt thật buồn. Lê thì ở miền Nam, còn tôi ở miền Trung. Tôi 18 tuổi và Lê cũng đồng lứa tuổi với tôi.

Đến nhà Lê, bấm chuông, Lê mở cửa. Chúng tôi ôm lấy nhau mừng rỡ vì mấy hôm nay nghĩ lẽ chúng tôi không có dịp gặp nhau để tâm sự. Vừa vào nhà Lê đã vội lấy cái thư của ba má Lê từ Việt Nam gửi qua. Chúng tôi cùng đọc và Lê khóc thật nhiều vì hay tin gia đình Lê bị lũ Việt cộng đuổi đi nơi khác và tất cả gia đình nào có thân nhân vượt biên đều bị chúng đối xử rất tàn nhẫn. Nỗi căm hờn đã dâng cao trong lòng tôi. Nhìn bạn khóc, tôi cũng nghẹn ngào và bật khóc theo trong căn phòng lạnh - lẻo của xứ người. Nỗi bất hạnh tủi hờn đè nặng trong tâm hồn chúng tôi và tôi thầm nghĩ, tại sao chúng tôi không được sống gần bên mẹ cha thân yêu như những ngày nào mà phải sống bơ vơ nương nhờ nơi đất lạ. Cộng sản là ai? Chúng là ai? Chúng là người tóc đen da vàng và dòng máu đỏ, tại sao chúng gây ra chiến tranh chết chóc trên mảnh đất thân yêu? Làm cho vợ phải xa chồng, con xa cha sống lạc loài nơi đất - khách.

Không khí yên lặng trở lại trong căn phòng nhỏ bé, chúng tôi nhìn nhau trong ánh - mắt triu mến. Tôi thương Lê hơn chính bản thân tôi. Từ buổi đầu gặp Lê trong cuộc biểu - tình nhận ngày Quốc Hận năm ngoái chúng tôi đã trở thành đôi bạn thân khăng khít bên nhau, hứa sẽ yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong đời sống bơ vơ không họ hàng thân thích ở nơi đây. Có những lúc nằm bên nhau như đôi mèo ướt, kể cho nhau nghe những ngày sống gần tổ ấm gia đình mà giờ này không còn nữa. Ôi biết bao kỷ niệm êm đềm mà muôn đời không sao chúng tôi có thể phai lạt được. Có những lúc tôi đau ôm

ĐÔI

BẠN

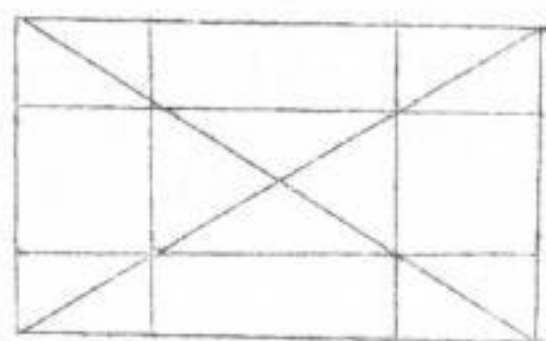
I

mẹ tôi lo cho tôi thật nhiều và bảo: 'ngu đi con gái cưng của mẹ' hay 'con răng ăn uống cho mau bình phục con nhé, rồi mẹ sẽ đưa con đi coi hát'. Còn ở nơi đây mỗi khi đau yếu chỉ có tôi và Lệ đỡ đỡ, giúp đỡ cho nhau. Có khi hai đứa cùng ngã bệnh, chúng tôi chỉ biết ôm nhau khóc, rồi mơ ước nếu chúng tôi là trai, chúng tôi sẽ kết chặt với những người cùng chí hướng để cùng nhau đứng lên tiêu diệt bọn cộng sản, bạo tàn, khát máu để giải thoát cho những người đang sống trong ách thống trị độc tài của bọn chúng mà trong đó có cả gia đình giòng họ của chúng tôi.



Mơ ước và khẩn nguyện mọi người hãy thương yêu nhau, đoàn kết với nhau, tôi còn nhớ lúc còn ở Việt Nam, đi học, thầy tôi thường dạy những bài ca dao như 'ba cây chụm lại nên hòn núi cao'. Câu ca dao đó tôi còn nhớ mãi và hy vọng

ĐỒ VUI



Điền vào các ô trống với các số từ 1 đến 9 (không được trùng nhau) để làm sao cho hàng dọc, hàng ngang và chéo góc đều bằng số 15.

(xem giải đáp trang 47)
Minh-Tuyết

một ngày gần đây chúng ta sẽ đoàn kết lại với nhau để đánh đuổi lũ cộng sản bạo tàn và mọi người sẽ được quay về Việt Nam yêu dấu mà mấy năm qua chúng ta đã xa cách. Chúng tôi sẽ được cù bên chân mẹ để kể mẹ nghe thật nhiều những gì chúng tôi đã trải qua trong những ngày hàng xa quê hương. Chúng tôi lại được ôm chặt lấy mẹ, lấy cha, và anh chị cùng mọi người thân. Và từ đó chúng tôi sống lại những ngày Hạnh-Phúc không còn bao giờ xa cách nữa.

Trong cô đơn, chúng tôi chỉ biết thành khẩn nguyện cầu: 'Lạy Đức Phật từ bi, hãy phò hộ độ trì cho quê hương chúng con tàn chinh chiến và sạch bóng quân thù đỏ, để mọi người lại được sống yên vui, hạnh phúc như những ngày xa xưa'.

TÌM
THÂN NHÂN

Tìm em : Hoàng Văn Bắc, 27 tuổi
có vợ hai con, trước ở Phước Tỉnh
vượt biên năm 1977 và đã đến Na
Uy, xin liên lạc với anh theo địa
chỉ :

HOÀNG VĂN KHÁNH
SETESAJVEIEN 24
4600 KRISTIANSTAD 'S'
NORGE

Tìm em : NGUYỄN THỊ THANH HẰNG,
khoảng 15 tuổi, đã rời Việt Nam,
và đến Hồng Kông với địa chỉ Boats
No/M940 c/o Father Chan Tat Ming,
Mother of good Counset Pari 5
Choi Hung Roat, Sanpoks, Kowloon
HongKong. Đã được mấy bay chở
đến Na Uy hãy liên lạc với anh :

ANTONIO HUNG
VIA DOMEGIANO 7
37031 ILLASI (VERONA) ITALIA

Kính tặng tân linh mục
Paul NGUYỄN-NGỌC-CHIẾU
để kỷ niệm ngày nhận
Chức Thánh tại Oslo
Na-uy.-31.5.1980.

HOÀI-MỸ

Tân Hiên

"Allez par toute la terre
annoncez la bonne nouvelle
à tous les hommes"

(Marc 16,15)

'Con hỡi, hãy theo ta !
'Cánh đồng đây lúa chín
'Thợ gặt tìm đâu ra ?
'Ta trông đợi nhật nhòa

'Hãy đi cùng trái đất,
'Đem đến khắp mọi nơi
'Niềm hân hoan Nước Trời
'Của Tình Yêu Chân Thật'

oOo

Vang tiếng hát thiên thần,
Giữa muôn ngọn bạch lạp,
Họa nở khắp gian trần
Mừng 'Chiến sĩ Phúc Âm'

Mẹ cha rừng nước mắt,
Anh em nức nở vui,
Bạn bè mừng lên mặt,
Ngày người thân VÀO ĐỜI:

Dâng tình yêu cá nhân
Cho cuộc đời TÂN HIÊN.
Thay mộng đẹp tuổi xuân
Bằng VỌNG GÁI vương miện.

Mất sáng ngời hy vọng
Tim đây tràn tình thương
Máu căng đây nhựa sống
Theo TIẾNG GỌI lên đường !

Căng buồm chèo RA KHỎI
Mặc trùng dương mịt mờ
Dù sóng ngầm, bão lớn...
Tung lưới bắt CÁ NGƯỜI...

-HOÀI MỸ-



tin tức

TIN HOA KỲ GIẢI CỨU CON TIN TẠI IRAN .-

Sáng sớm thứ năm 24.4.80, Tổng thống Hoa kỳ Carter đã ra lệnh tiến hành cuộc hành quân giải cứu 50 con tin đã bị Iran cầm giữ đến ngày thứ 173. Cuộc giải cứu bắt đầu một cách trôi chảy tốt đẹp, nhưng sau đó những trục trặc xảy ra tại điểm hẹn cách Teheran 300 dặm. Một chiếc trực thăng lúc cất cánh đụng phải một chiếc phi cơ vận tải 8.130 chứa hàng ngàn lít nhiên liệu tiếp tế. Cả hai máy bay bốc cháy lần cho 3 phi công trực thăng và 5 phi công vận tải tử nạn. Toàn quân giải cứu đã phải rút lui và để lại 5 trực thăng cùng 8 binh sĩ tử nạn.

Trong khi đó, chính phủ Iran tuyên bố các con tin Mỹ vẫn được bình yên nhưng đã được di chuyển khỏi Tòa Đại Sứ Mỹ và đã bị phân tán đi nhiều nơi để tránh Hoa Kỳ thực hiện một cuộc giải cứu như vậy nữa. Vụ 8 thi hài quân nhân Mỹ để lại đã được đưa về Tòa Đại Sứ Mỹ tại Teheran trưng bày cho dân chúng coi. Sau đó Iran đã trao 8 thi hài đó cho Đại diện Đức-Giáo-Hoàng, Đại sứ Thụy sĩ, và đại diện Hồng thập Tự Quốc Tế trả lại cho Hoa Kỳ.

TIN LIÊN XÔ VÀ HOA KỲ.-

Một tàu đổ bộ lớn của Liên xô chở 500 quân lính Thủy quân lục chiến Nga đã vào Ấn Độ dương gây thêm tình hình căng thẳng tại đây vì trên vùng biển Ấn độ và biển Ả Rập tàu chiến của Mỹ và của Nga đang đối diện với nhau. Mỹ cũng đã đưa trên 1.000 binh sĩ Thủy quân lục chiến đến vùng này kể từ sau vụ Nga xô đưa quân vào Ả phú Hãn.

TIN A-PHÚ-HÃN.-

Tại thủ đô Kaboul củ Ả phú Hãn, học sinh và sinh viên đã tràn ra đường biểu tình chống Nga xô và đòi Nga phải rút hết quân ra khỏi Ả phú Hãn. Cuộc tranh đấu của sinh viên và học sinh Ả phú Hãn đã được dân chúng và binh sĩ của chính quyền tay sai cho Nga xô ủng hộ.

Trực thăng võ trang của Nga xô đã xả súng bắn vào số người biểu tình này và bắt đi nhiều người khác. Các chợ và cửa tiệm của người Ả phú Hãn đã hưởng ứng cuộc đấu tranh bằng cách đóng cửa đình công.

TIN CUBA.-

Trên 36.000 người Cuba đã vượt biển tìm Tự do đến Florida xin tị nạn chính trị. Riêng ngày 10.5.1980 đã có tới 5.000 người Cuba đến được Florida bằng tàu thuyền. Đây là con số kỷ lục.

Chính phủ Hoa Kỳ đã thiết lập 2 trại tạm trú để làm thủ tục giấy tờ cho người Cuba tị nạn. Trong khi đó, lực lượng biên phòng Hoa Kỳ ở Florida đã kêu gọi chính phủ Cuba ngưng vớt để cho quá nhiều người tị nạn lên các thuyền nhỏ, vì đã có một số người Cuba đã bị chết đuối khi thuyền chở người tị nạn Cuba bị dưng vào đá và chìm khi biển động ở ngoài khơi Florida. Phát ngôn nhân Lực lượng biên phòng Florida đã cho biết là không có dấu hiệu gì cho thấy chính phủ Cuba quan tâm đến sinh mạng con người.

Fidel Castro đối phó với vụ dân chúng Cuba tìm Tự do bằng cách thâm độc là mở cửa nhà tù, các trại phong cùi, cho cả bọn trộm cướp du đảng và cả những người bị bệnh truyền nhiễm qua Hoa Kỳ.

TIN HOA KỲ : BẠO ĐỘNG TẠI TIỂU BANG FLORIDA.-

Một cuộc bạo động đẫm máu đã xảy ra vào chiều thứ bảy 17.5.1980 tại MIAMI thuộc tiểu bang Florida. Những người biểu tình đa số là da đen đã nổi lửa đốt một tòa nhà của chính phủ và xông vào phá phách những tòa nhà khác. Đã có nhiều vụ hội của và nhiều xe hơi bị lật ngược và thiêu hủy. Cảnh sát cho biết đã có nhiều cảnh sát viên bị bắn khi họ hộ tống những lính cứu hỏa đến gần những ngôi nhà bị cháy. Trên 50 người đã được chở đến bệnh viện, trong số đó có 10 người bị trọng thương. Một phát ngôn viên của bệnh viện cho hay những người này là nạn nhân của súng đạn, đâm chém và đánh đập. Hàng trăm vệ binh cùng cảnh sát tiểu bang đã được huy động đến để trợ giúp toàn cảnh sát địa phương vào lúc mà bạo động và hôi của lan tràn. Tin cho biết đã có nhiều người bị bắt giữ.

LÀNH TỬ TITO CỦA NAM TƯ ĐÃ CHẾT.-

Ngày 4.5.1980, Quốc Trưởng Nam Tư Tito đã trút hơi thở cuối cùng sau 122 ngày đau nặng và kéo dài hấp hối. Hàng trăm bức điện tín đã được các nước trên thế giới tới tập đánh tới để chia buồn cùng nhân dân và chính phủ Nam Tư.

Đám tang đã diễn ra vào ngày 8.5 và người ta nhận thấy có mặt hầu hết các vị Quốc trưởng hoặc thủ tướng ở trên khắp thế giới tại thủ đô Belgrade của Nam Tư. Riêng Hoa Kỳ Phó Tổng thống Mondale đã đi thay Tổng thống Carter.

Sau cái chết của người hùng Nam Tư Tito, Mỹ và Tây phương lo ngại Nga xô có thể xâm lăng Nam Tư.

TIN CỘNG ĐỒNG ÂU CHÂU.-

Ngoại trưởng của 9 nước trong Cộng đồng Âu châu đã nhóm họp tại Ý Đại Lợi về việc họ sẽ đưa ra những biện pháp trừng phạt Iran kể từ ngày thứ năm 23.5.1980. Cộng đồng Âu châu sẽ ngăn cấm tất cả các loại hàng hóa xuất cảng sang Iran, ngoại trừ thực phẩm và thuốc men. Ngăn cấm cả sự chuyên chở và cho vay

tiền nhưng sự ngăn cấm này không áp dụng đối với các hợp đồng đã được ký kết trước khi các con tin Hoa Kỳ bị bắt giữ vào tháng 11 vừa qua.

TIN NAM HÀN.-

Từ nửa đêm thứ bảy 17.5.1980, khi chính quyền dân sự Nam Hàn trao quyền lại cho chính quyền quân sự, tướng Chun Doo Hwan. Chính quyền quân sự này đã ra lệnh bắt một số chính khách và ban bố đạo luật khẩn trương, thiết quân luật trên toàn lãnh thổ. Tình trạng kiểm duyệt báo chí đã được nối lỏng trong vài tháng vừa qua nay lại được áp dụng triệt để. Bải cộng không chịu đi làm sẽ bị coi là phạm tội. Không ai được phép thỏa mạ các vị nguyên thủ quốc gia trước đây cũng như hiện nay. Bất cứ ai vi phạm những luật lệ ấy sẽ bị lục soát nhà cửa và bắt giam không cần có trát của tòa. Những đạo luật gắt gao này đã chưa từng áp dụng trong 18 năm trời của chế độ chuyên quyền Park Chung Hee.

Tình trạng Nam Hàn đang lâm tình trạng rối ren như thời VNCH sắp mất. Một số các cuộc biểu tình của sinh viên chống chính phủ đã xảy ra tại các trường đại học ở Nam Hàn. Chính phủ đã cho quân đội trấn giữ các công sở, chợ búa và trường học tại Hàn Thành. Có tin nói rằng du kích Bắc Hàn đã xâm nhập và xúi dục để khuấy phá.

Giữa sinh viên và cảnh sát đã có nhiều vụ đụng độ đẫm máu. Các cuộc biểu tình chống đối chính phủ đã lan tràn sang các thành phố khác. Tại KWANGJU, sinh viên biểu tình chiếm giữ nên quân đội đã được đưa tới để dẹp. Cuộc dẹp loạn đẫm máu này làm 19 người bị chết và khoảng 300 người bị bắt.

TIN MÃ LAI.-

Việt Nam nói rằng sự hiện diện của quân đội Việt Nam ở Kampuchea không phải là chuyện không thể thay đổi được. Ngoại trưởng Việt nam Cộng sản Nguyễn cơ Thạch đang thăm Mã Lai công bố cho các phóng viên rằng điều cần thiết là làm sao có một thông cảm (sic) từng bước một nhằm giải quyết cuộc tranh chấp ở Cam-pu-chia và đây là điều mà chỉ có nhân dân Khmer làm được mà thôi. Nguyễn cơ Thạch cũng nhắc lại là Việt Nam muốn rút quân ra khỏi Kampuchia ngay khi nào mà ông cho là sự đe dọa của Trung - Hoa không còn nữa.

TIN THÁI LAN.-

Giữa lúc Nguyễn cơ Thạch đến Mã Lai thì ngoại trưởng Trung cộng Hoàng Hoa đến Bangkok Thái Lan. Hoàng Hoa đã về nước sau khi đàm luận cùng các nhà lãnh đạo Thái Lan tại Bangkok. Khi rời Bangkok, ông đã họp báo và bày tỏ rõ ràng quan niệm của Trung cộng, theo đó thì điều kiện tiên quyết cho bất kỳ một giải pháp chính trị nào cho vấn đề Kampuchia phải là việc triệt thoái toàn bộ và vô điều kiện của bộ đội Việt Nam ra khỏi nơi đó. Ông nói rằng đây là điều kiện không thể thương lượng gì cả và cũng không thể được coi như là một phần của giải pháp.

TIN ÚC.-

Phó thủ tướng Trung cộng Lý tiên Niệm đã đến viếng Úc 10 ngày. Ông đã hội đàm với thủ tướng Úc và đã thỏa thuận bắt tay nhau để chống đã tiến quân sự của Nga xô trong tương lai và

tiếp tục đòi Nga xô rút quân khỏi A Phú Hãn.

Trung Cộng dự định phóng thủ hỏa tiễn liên lục địa tại vùng đảo ở gần Úc vào ngày 10 tháng 6. Lý tiền Niệm và thủ tướng Úc đã thảo luận về vấn đề này. Trong khi đó, chính phủ Nhật bản đã lên tiếng phản đối cho rằng cuộc thí nghiệm này có thể gây hại cho tàu đánh cá của Nhật đang hoạt động trong vùng đó.

TIN VỀ QUA BIỂU GỬI VỀ VIỆT NAM.-

Từ hồi đầu tháng 5 tới nay, bà con ta đã đồn đãi về tin quà gửi về Việt Nam cho thân nhân sau ngày 1.5.1980 sẽ bị hoàn lại vì lệnh ngăn cấm của chính quyền Cộng sản Việt Nam.

Thật sự quà gửi về Việt Nam có bị hoàn lại không, chúng tôi xin đăng tải thông báo của Phân cục Hải quan thành phố Hồ chí Minh như sau :

'Kể từ ngày 1.5.1980, những người có quà biếu nhập khẩu vì chưa được thông báo, mà có các loại quần áo, chăn màn, giày dép gũ hoặc các loại đồ hộp đóng kín, thì buộc tái xuất về nội gửi gốc, nếu vì lý do nào đó không thể tái xuất được thì Hải quan của khẩu sẽ lập biên bản tịch thu.

Các đồ vật bị cấm nhập khẩu như sau :

- 1.-Vũ khí đạn dược và các chất dễ cháy, dễ nổ.
- 2.-Các chất có hại cho vệ sinh chung.
- 3.-Các chất dễ bị thiu, hôi thối như thịt cá, hoa quả - còn tươi.
- 4.-Các loại súc vật sống.
- 5.-Mực bí mật, bản viết tốc ký, mật mã bằng chữ hay số.
- 6.-Thuốc phiện hay các chất ma túy khác.
- 7.-Các loại hóa chất mạnh, chất độc, các loại tân dược không có nhãn hiệu.
- 8.-Các phẩm vật có hại đến trật tự trị an.
- 9.-Các loại quần áo, chăn màn, giày dép cũ.
- 10.-Các hàng hóa hại đến sản xuất và gây ảnh hưởng tiêu cực đối với thị trường trong nước.
- 11.-Các loại đồ hộp đóng kín.
- 12.-Các loại sách báo phản động, đồ vật tranh ảnh, tem có cổ tánh cách khiêu dâm hoặc có hại đến phong tục, tập quán tốt đẹp Việt Nam, hoặc có hại đến an ninh chánh trị xã hội v.v...

Thông báo này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1.4.1980'

Vậy từ nay bà con nào muốn gửi quà về cho thân nhân ở Việt Nam nên cẩn thận hơn. Khi gửi nên ghi 'nếu người - nhận không nhận được thì xin hoàn lại địa chỉ gốc' và giữ kỹ biên nhận để nếu lâu không thấy thân nhân mình nhận được sẽ khiếu nại và đòi bồi thường.

TIN NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN.-

Ngày 9.5.1980, tàu bệnh viện Tây Đức đã vớt được 474 người tị nạn Việt Nam trong vùng biển phía đông nam của sông Cửu Long. Hầu hết tất cả người tị nạn đều đã kiệt sức vì thiếu nước và thực phẩm khi được con tàu mà chính phủ Tây Đức dành để cứu vớt dân tị nạn. Tất cả những người này đã được đưa đến Singapore và sẽ được đưa đi định cư tại Tây Đức.

TIN SINH HOẠT
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TỰ DO
TẠI NA-UY

TIN NGƯỜI VIỆT VÙNG ĐÔNG :

*NGÀY QUỐC HÂN 30.4.1980 -- Vì ảnh hưởng của vụ ẩu đả xảy ra tại Kristiansand, ban tổ chức biểu tình nhân ngày Quốc Hân 30 tháng 4 năm 1980 đã phải hủy bỏ cuộc biểu dương đòi hỏi nhân quyền và tố cáo sự vi phạm nhân quyền trắng trợn của tập đoàn cộng sản Hà nội, vào ngày 26.4.1980. Tuy nhiên buổi họp mặt và chiếu phim do Hội thân Hữu Người Việt Tự Do Vùng Đông Na Uy vẫn duy trì tại Hội quán Lambertseter với sự tham dự của gần hai trăm anh chị em hội viên và thân hữu. Những hình ảnh Tết Mậu Thân và Đồng bào ruột thịt tại trại tam trú Mã Lai đã làm nhiều người ứa lệ vì quá thương tâm và xúc động.

Trong dịp này, đại diện Sở tị nạn, Ông Arild Furuseth và dân biểu Hans Henrik Ramm đã trình bày về vụ đáng tiếc đã xảy ra tại Kristiansand và hy vọng rằng người tị nạn Việt Nam hãy quên đi cái vụ đáng tiếc này vì đó chỉ là một sự hiểu lầm có tính cách cá nhân.

*HỘI THẢO VỀ VẤN ĐỀ NGOẠI KIỀU TẠI TELEMARK : Một buổi Hội thảo về vấn đề người ngoại kiều tại Na uy do Sở Ngoại-kiều và Bộ Lao động phối hợp tổ chức từ ngày 4.5.1980 đến 8.5.1980 tại Telemark. Hội thân hữu người Việt tự do vùng đông Na uy đã được giấy mời tham dự buổi hội thảo để nói lên những kinh nghiệm sống cũng như nguyện vọng của người Việt tị nạn tại Na Uy. Ban chấp hành đã đề cử anh Phó hội trưởng ngoại vụ Lê văn Vinh và anh Nguyễn văn Đám đi tham dự buổi hội thảo. Buổi hội thảo đã diễn ra trong bầu không khí tốt đẹp và thuận lợi cho người tị nạn Việt Nam.

*TIN CÔNG GIÁO : Vào hồi 11 giờ ngày thứ bảy 31.5.1980 ở nhà thờ St.Olav sẽ có cuộc lễ phong chức linh mục cho Thầy Nguyễn ngọc Chiêu. Ngoài ra một buổi tiệc trà văn nghệ mừng Tân linh mục Nguyễn ngọc Chiêu sẽ được tổ chức vào hồi 12 giờ tại Hội - quán trường học Linderud.

*THÔNG CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH : Ban chấp hành Hội thân hữu người Việt tự do vùng đông Na uy trân trọng thông báo:

Ban chấp hành đã đặt mua một số tuần san và bán- nguyệt san từ Pháp và Hoa Kỳ. Vì chưa có văn phòng chính thức nên Ban chấp hành tạm thời để báo tại Phòng 101 số 4 IDUNSGT. Oslo 1. Vậy anh chị em hội viên nào muốn đọc các sách báo nói trên xin đến vào mỗi chiều thứ năm và thứ bảy từ 16g30 đến 19g30.

TIN NGƯỜI VIỆT TẠI BERGEN :

*QUỐC HÂN 30.4.1980 : Sau biến cố đáng tiếc tại Kristiansand, Ban tổ chức biểu tình nhân ngày Quốc Hân 1980 đã hủy bỏ cuộc biểu tình dự định tổ chức ngày 26.4.1980. Thay vào đó, Ban tổ chức đã phối hợp cùng Hội thân hữu người Việt tự do tại Bergen để tổ chức một cuộc họp mặt trọng thể kỷ niệm ngày Quốc Hân.

Buổi họp mặt đã diễn ra trong trang nghiêm và xúc động tại hội trường nhà thờ St.Paul vào hồi 16g30 ngày 30.4.1980 với sự tham dự của một số đông bà con.

. TIN NGƯỜI VIỆT TẠI TRONDHEIM. -

HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO TẠI TRONDHEIM : Ngày 21.5.1980, toàn thể bà con tại Trondheim đã họp đại hội thành lập Hội thân hữu người Việt tự do tại Trondheim.

Sau khi nghe ban vận động trình bày mục đích thành lập hội, đại hội đã thảo luận và chấp thuận bản điều lệ Hội với danh xưng chính thức HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO TẠI TRONDHEIM

Chiếu theo bản điều lệ, một ban chấp hành đã được bầu cử với kết quả :

Hội trưởng : Bắc TRẦN SÁU
Phó hội trưởng : Anh TRẦN VĂN ĐỨC
Tổng thư ký : Anh MẠNH NGỌC TÙNG
Ủy viên xã hội : Bà ĐINH THỊ CHANH
Ủy viên văn hóa văn nghệ : Anh LÊ CHÍ QUỐC DŨNG
Ủy viên tài chánh : Anh CAO HỮU LUẬN
Ủy viên thể thao : Anh BÙI CA

LIÊN HIỆP HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO TẠI NA - UY hân hoan chào mừng HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO TẠI TRONDHEIM, và chúc Tân Ban Chấp Hành mạnh tiến trên đường phục vụ cho cộng đồng Người Việt Tự Do tại Trondheim.

ĐỒ VUI

(Giải đáp trang 40)



8	3	4
1	5	9
6	7	2



THƯ TIN

CHÙA KHÁNH ANH (Pháp): Rất cảm ơn quý Thượng Tọa về những số báo nhận mùa Phật Đản 2524. Ước mong mỗi giây thân ái giữa chùa Khánh Anh và Vượt Sông ngày một thêm tốt đẹp .Kính.

TI NẠN (Bergen): Đã nhận được 'ÁC MỘNG'. Đồng ý với bạn về những gì bạn đã suy tư. Rất muốn được gặp riêng bạn càng sớm càng tốt để cùng trao đổi một vài vấn đề. Mong thư bạn. Mến.

LÂM KIM LAN (CALI): Cảm ơn lời khen tặng Vượt Sông. Xin cứ tự nhiên ủng hộ, VS sẵn sàng nhận những đồng tiền 'cắc' của Lan. Lá rách đùm lá tươi mà. Giúp cho VS tức là giúp cho quê hương và cũng chính là tự Lan giúp cho LAN đó. Thương nhiều.

NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG

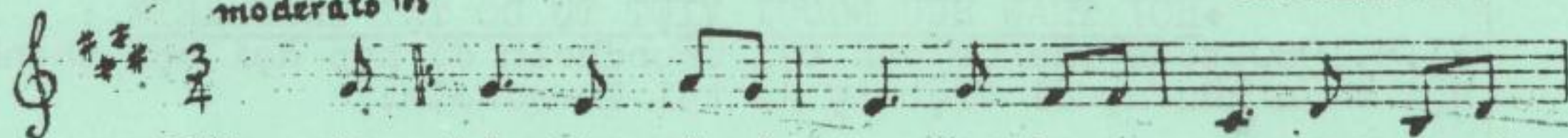
Ban chấp hành Hội Thân Hữu Người Việt Tự Do Vùng Đông Na Uy chân thành cảm tạ sự giúp đỡ của quý vị hảo tâm :

-Anh chị Trần quang Kim 50Kr
-Anh chị Lê văn Lai 50Kr
-Chị ẩn danh 100Kr
-Ông bà Nguyễn Dung 50Kr

BƯỚC CHÂN GIAO. CHỈ

Định. anh. tuần 77

moderato 108



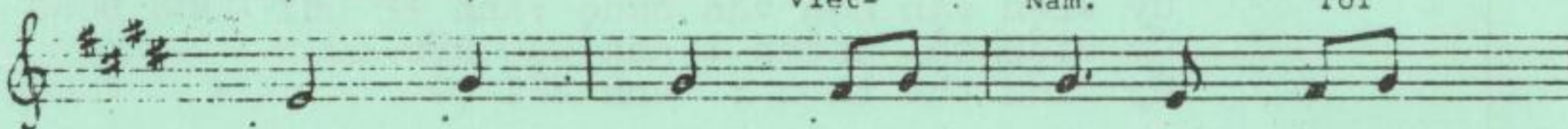
Lời 1: Đi trên thành-phố muôn màu, bước chân xa- lạ, nghe sâu từ
Lời 2: Tôi đi và sẽ đi hoài, góp thêm những kẻ lạc-loài như



tâm. Hồn quê vẫn sống âm- thầm, khua chân lư.
tôi.. đế xin hơi ấm da vàng, xin nghe tiếng



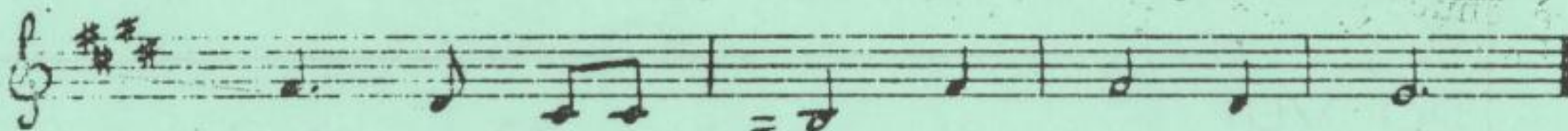
lạc, giọt đêm- đũa tuôn. Vai
mẹ, (xin) nư cười Việt- Nam. Tôi



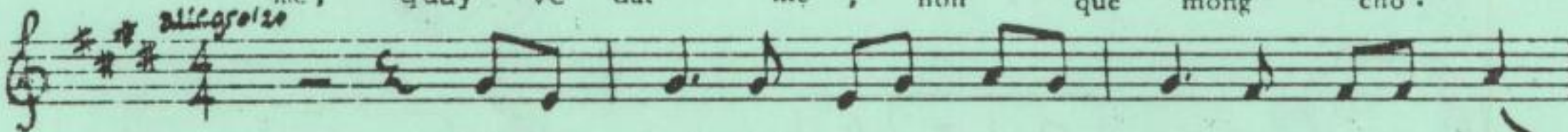
mình mênh- mang một quê- hương, còn mang nặng
tâm bao nhiêu bạn đồng- hương, cùng nhau góp



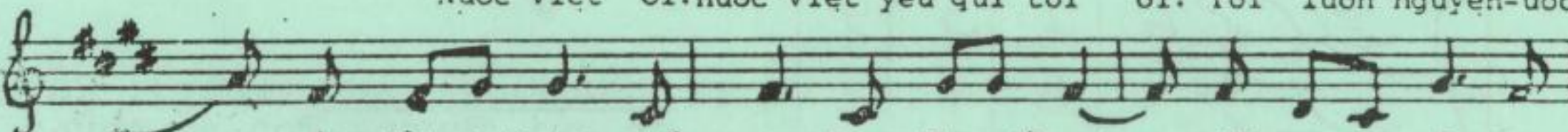
cả nỗi buồn sinh- ly. Từ ngày bỏ nước ra
sức kiếm đường về quê, tìm người bỏ hết đam



đi, bỏ người tình nhỏ hoen mi một đời.
mê, quay về đất mẹ, hôn quê mong chỗ.



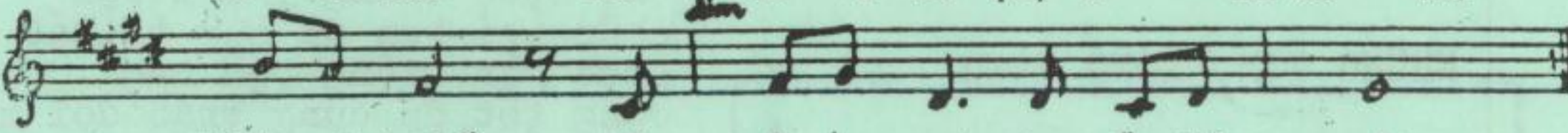
Tháng ngày trôi, tháng ngày đau đớn trôi xuôi. Dem theo nguyên-ước
Nước Việt đi! nước Việt yêu quý tôi đi! Tôi luôn nguyên-ước



một đời thu-sinh. Biển xanh lòng vẫn khiếp kinh, nhưng con thuyền
phục hồi quê-hương. Cầu xin thương. để đoái thương, cho dân Việt sẽ trở



bệnh nơi đâu? Đi trên thành-phố muôn màu, đi trên ngày
về nơi xưa. Tôi đi và sẽ quay về tôi đi Rồi



thàng phai-màu, hồn quê réo gọi nghe sâu khôn người.
sẽ quay về, về trên đất mẹ hát bài hoan- ca./.

PHÁT-HÀNH Tại
4311 SOGNSVN 85
OSLO 8. NORWAY

Kính gửi :